

Hướng dẫn sử dụng máy giặt



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng máy, điều cần thiết là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu.

Nội dung

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn	5
Vận hành máy giặt	10
Bảng điều khiển.....	10
Cách thức hoạt động của trường điều khiển.....	11
Chăm sóc môi trường.....	12
Trước khi sử dụng lần đầu tiên.....	13
Honey@home	14
1. Tháo thanh chuyển tiếp.....	15
2. Thiết lập Miele@home.....	15
3. Bắt đầu chương trình hiệu chuẩn	16
Giặt thân thiện với môi trường và tiết kiệm	17
1. Chuẩn bị đồ giặt	18
2. Chọn chương trình.....	19
3. Cho quần áo vào máy giặt.....	20
4. Chọn cài đặt chương trình.....	21
5. Thêm chất tẩy rửa.....	22
Ngăn chứa chất tẩy rửa.....	22
Liều lượng tối đa.....	23
6. Bắt đầu chương trình.....	25
Thêm đồ giặt trong chuỗi chương trình (AddLoad).....	25
7. Kết thúc chương trình	26
Quay	27
Khởi động trễ /Khởi động thông minh.....	28
Biểu đồ chương trình	30
Tùy chọn bổ sung	33
Ngăn.....	33
Nước + Giặt	33
Sơ.....	33
Ủi trước	33
Có thể chọn thêm các tùy chọn sau đây ngoài các chương trình.....	33
Trình tự chương trình	34
Thay đổi trình tự chương trình	36
Thay đổi chương trình (khóa an toàn).....	36
Hủy chương trình.....	36
Biểu tượng nhãn chăm sóc quần áo	37
Chất tẩy rửa.....	38
Chất tẩy rửa phù hợp.....	38
Máy làm mềm nước.....	38
Dụng cụ pha chế 38	
Nước xả vải và hồ lỏng 38	
Khuyến nghị về chất tẩy rửa (theo Ecodesign số 2019/2023)	39
Vệ sinh và chăm sóc	40
Vệ sinh vỏ ngoài và bảng điều khiển	40

Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa 40	
Thông tin vệ sinh (Vệ sinh lồng giặt)	42
Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào	42
Hướng dẫn giải quyết vấn đề	43
Chương trình không bắt đầu	43
Chương trình bị hủy và đèn báo lỗi sáng lên trong bảng điều khiển	43
Trong suốt chuỗi chương trình, một biểu tượng xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian	44
Khi kết thúc chương trình, đèn báo sẽ sáng lên trên bảng điều khiển	45
Các vấn đề chung của máy giặt	46
Kết quả giặt không đạt yêu cầu 47	
Cửa không mở được	48
Mở cửa khi cửa thoát nước bị tắc và/hoặc mất điện	49
Dịch vụ	51
Liên hệ khi có sự cố	51
Phụ kiện tùy chọn 51	
Cơ sở dữ liệu EPREL 51	
Bảo hành	51
Cài đặt	52
Mặt trước	52
Nhìn từ phía sau 53	
Bề mặt lắp đặt	54
Vận chuyển máy giặt đến địa điểm lắp đặt 54	
Tháo thanh chuyển tiếp 55	
Lắp thanh chuyển tiếp 56	
Cân bằng máy 57	
Vận chuyển và điều chỉnh chân	57
Lắp đặt dưới mặt bàn làm việc liên tục	58
Máy giặt sấy chồng 58	
Hệ thống bảo vệ nước	59
Kết nối với nguồn cung cấp nước	59
Kết nối ống dẫn nước vào	59
Thoát nước	60
Lắp khay tay	61
Kết nối trực tiếp với cửa xả bồn rửa 61	
Kết nối điện 62	
Dữ liệu kỹ thuật	63
Tuyên bố về sự phù hợp	63
Tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh 64	
Dữ liệu tiêu thụ	65
Các chức năng có thể lập trình	66
Mở cấp độ lập trình 66	
Lựa chọn và chọn chức năng có thể lập trình	66

Nội dung

Chỉnh sửa và lưu một hàm có thể lập trình 66

Thoát khỏi cấp độ lập trình 67

Thời lượng chuông báo..... 67

Còi báo động..... 67

Âm thanh cảm biến..... 67

Mã khóa..... 68

Trạng thái tắt bảng điều khiển 68

Bộ nhớ..... 68

Vải Cotton giặt trước lâu hơn..... 69

Hành động nhẹ nhàng..... 69

Giảm nhiệt độ 69

Nước cộng thêm..... 69

Mức nước cộng thêm 69

Mức súc rửa tối đa..... 70

Làm mát bằng bọt..... 70

Chống nhăn..... 70

Áp suất nước thấp..... 70

Độ sáng đèn nền mờ đi 70

Giờ hoạt động 71

Mặc định của nhà máy 71

Mạng lưới..... 71

Điều khiển từ xa..... 71

Lưới điện thông minh..... 72

Cập nhật từ xa..... 72

Tắt WiFi 73

Bản quyền và giấy phép cho mô-dun truyền thông..... 73

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc 74

Chất tẩy rửa..... 74

Chăm sóc máy móc 74

4

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Máy giặt này tuân thủ mọi yêu cầu an toàn hiện hành của địa phương và quốc gia. Tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và hư hỏng tài sản.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng máy giặt. Hướng dẫn này chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo trì. Điều này giúp ngăn ngừa thương tích cá nhân và hư hỏng cho máy giặt.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo hướng dẫn trong chương về lắp đặt máy giặt cũng như các hướng dẫn và cảnh báo về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Hãy giữ những hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn và đưa chúng cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng đúng Máy giặt

này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và các môi trường làm việc và dân cư tương tự. Máy giặt không được thiết kế để sử dụng ngoài

trời. Chỉ được sử dụng như một thiết bị gia dụng để giặt các vật

dùng được nhà sản xuất ghi rõ trên nhãn hướng dẫn giặt là có thể giặt được. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành không đúng cách hoặc không đúng cách. Máy giặt chỉ có thể được sử dụng bởi những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế,

hoặc thiếu kinh nghiệm hoặc kiến thức, nếu họ được giám sát trong khi sử dụng hoặc đã được hướng dẫn cách sử dụng an toàn và nhận biết và hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách.

An toàn với trẻ em Trẻ em

dưới 8 tuổi phải tránh xa máy giặt trừ khi có người giám sát liên tục. Không được phép để trẻ em vệ sinh hoặc bảo trì máy giặt mà không có

người giám sát. Trẻ em từ 8 tuổi trở lên chỉ được sử dụng máy giặt mà không có người giám sát nếu đã được

hướng dẫn cách sử dụng máy an toàn và nhận biết cũng như hiểu được hậu quả của việc vận hành không đúng cách.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Vui lòng giám sát trẻ em ở gần máy giặt và đừng để chúng chơi với nó.

An toàn kỹ thuật

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn trong "Cài đặt" và "Kỹ thuật dữ liệu".

Trước khi lắp đặt máy giặt, hãy kiểm tra xem có bất kỳ hư hỏng bên ngoài nào không hư hỏng có thể nhìn thấy. Không lắp đặt hoặc sử dụng máy bị hư hỏng.

Trước khi kết nối máy giặt, hãy đảm bảo dữ liệu kết nối trên bảng dữ liệu (định mức cầu chì, điện áp và tần số) khớp với nguồn điện lưới. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Độ an toàn về điện của máy giặt này chỉ có thể được đảm bảo khi được nối đất đúng cách.

Điều cần thiết là phải đáp ứng được yêu cầu an toàn tiêu chuẩn này. Nếu trong bất kỳ trường hợp nào có thắc mắc, vui lòng nhờ thợ điện có trình độ kiểm tra hệ thống dây điện của tòa nhà.

Miele không thể chịu trách nhiệm về hậu quả của việc không đầy đủ hệ thống tiếp địa (ví dụ như điện giật).

Không kết nối máy giặt với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi đa ổ cắm, dây nối dài hoặc tương tự. Những thứ này không đảm bảo an toàn cần thiết cho máy móc (nguy cơ cháy nổ do nguy cơ quá nhiệt).

Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng chính hãng Miele. Chỉ khi lắp đặt đúng các bộ phận này, Miele mới có thể đảm bảo tiêu chuẩn an toàn của máy.

Ổ cắm điện phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt để rằng máy có thể được ngắt kết nối khỏi nguồn điện nếu cần thiết.

Nếu cáp kết nối điện bị lỗi thì chỉ cần thay thế bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền để bảo vệ người dùng khỏi sự nguy hiểm.

Trong khi máy giặt còn trong thời gian bảo hành, việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền. Nếu không bảo hành sẽ bị vô hiệu.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Việc sửa chữa trái phép có thể gây ra những nguy hiểm không lường trước cho người dùng, mà nhà sản xuất không thể chịu trách nhiệm. Việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền, nếu không, bất kỳ hư hỏng nào sau đó sẽ không được bảo hành. Ở những khu vực có thể bị gián hoặc các loài gây hại khác xâm nhập,

hãy đặc biệt chú ý giữ cho máy và môi trường xung quanh luôn sạch sẽ. Bất kỳ hư hỏng nào do gián hoặc các loài gây hại khác gây ra sẽ không được bảo hành. Không được sử dụng máy ở vị trí không cố định (ví dụ: trên tàu). Không được thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với máy, trừ khi được Miele cho phép. Máy phải được cách ly khỏi nguồn điện khi vệ sinh và bảo trì máy

và trong trường hợp xảy ra sự cố. Máy chỉ được kết nối với nguồn cấp nước tại chỗ bằng bộ ống mềm

mới. Không được sử dụng lại bộ ống mềm cũ. Kiểm tra tình trạng của ống thường xuyên để có thể thay thế kịp

thời và tránh nguy cơ hư hỏng do nước. Áp suất dòng nước phải ít nhất là 100 kPa và không được vượt quá 1000 kPa.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cấp điện độc lập hoặc hệ thống cấp điện không đồng bộ với nguồn điện lưới (ví dụ: mạng lưới độc lập, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong điều kiện vận hành độc lập hoặc không đồng bộ với nguồn điện lưới, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Ví dụ, như đã mô tả trong phiên bản hiện hành của BS OHSAS 18001-2 ISO 45001.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Sử dụng đúng cách

Không lắp đặt máy giặt trong phòng có nguy cơ đóng băng. Ống dẫn nước bị đóng băng có thể bị vỡ hoặc nứt. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị suy giảm ở nhiệt độ dưới điểm đóng băng. Trước khi sử dụng máy lần đầu tiên, hãy kiểm tra xem các thanh

vận chuyển ở phía sau máy đã được tháo ra chưa (xem phần “Lắp đặt - Tháo các thanh vận chuyển”). Trong quá trình vắt, thanh vận chuyển vẫn còn nguyên tại chỗ có thể gây hư hỏng cho cả máy và đồ nội thất hoặc thiết bị liền kề. Tất vò khóa nếu không sử dụng máy trong bất kỳ khoảng thời gian nào (ví dụ như ngày nghỉ lễ), đặc biệt là nếu không có cống thoát nước sàn (rãnh thoát nước) ở gần đó. Nguy cơ ngập lụt.

Nếu nối ống xả vào chậu rửa, hãy kiểm tra xem nước có thể thoát ra đủ nhanh để tránh tràn bồn rửa hay không. Đảm bảo ống xả được cố định chắc chắn để lực nước chảy ra không làm bung ống. Cần thận không để các vật lạ (ví dụ như đinh, ghim, tiền xu, kẹp giấy) lọt vào máy giặt cùng với quần áo.

Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận của máy (ví dụ như hộp đựng xà phòng, lồng giặt), từ đó có thể làm hỏng đồ giặt. Cần thận khi mở cửa lồng giặt

sau khi sử dụng chức năng hơi nước. Nguy cơ bỏng do hơi nước thoát ra và nhiệt độ cao của bề mặt lồng giặt cũng như cửa sổ kính. Đứng cách xa máy và đợi cho đến khi hơi nước tan hết. Tải trọng tối đa của máy giặt này là 10,0 kg (trọng lượng khô). Xem “Biểu đồ chương trình” để biết tải trọng tối đa được khuyến nghị cho từng chương trình. Không sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, ví dụ như chất có chứa benzen, trong máy này, vì điều này có thể làm hỏng các bộ phận cấu thành và tạo ra khói độc. Các chất như vậy cũng gây ra nguy cơ cháy nổ. Hàng dệt may đã

được xử lý trước bằng chất tẩy rửa gốc dung môi phải được xả kỹ bằng nước sạch trước khi giặt trong máy.

Không sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, ví dụ như chất có chứa benzen, để vệ sinh bề mặt máy. Chúng có thể làm hỏng bề mặt nhựa.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Chỉ sử dụng thuốc nhuộm được nhà sản xuất chỉ định là phù hợp để sử dụng trong máy giặt gia đình. Luôn tuân thủ cẩn thận hướng dẫn của nhà sản xuất. Chất tẩy màu và thuốc nhuộm có chứa hợp chất lưu

huỳnh có thể gây hư hỏng như ăn mòn. Không sử dụng các sản phẩm này trong máy này. Nếu chất tẩy rửa tiếp xúc với mắt, hãy rửa kỹ bằng nước ấm ngay lập tức. Nếu nuốt phải, hãy tìm kiếm sự

trợ giúp y tế ngay lập tức và giữ lại bao bì hoặc nhãn để tham khảo. Những người có vấn đề về da hoặc da nhạy cảm nên tránh để da tiếp xúc với chất tẩy rửa. Nếu phân phối đúng lượng chất tẩy rửa, máy không cần phải tẩy cặn. Tuy nhiên, nếu bạn muốn tẩy cặn, chỉ sử dụng chất tẩy cặn gốc axit citric tự nhiên độc quyền.

Miele khuyến nghị sử dụng chất tẩy cặn Miele, có thể đặt hàng trực tuyến tại www.miele.co.uk hoặc mua trực tiếp tại Miele. Vui lòng tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn trên bao bì.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ sử

dụng phụ kiện Miele chính hãng. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không có hiệu lực. Máy sấy quần áo

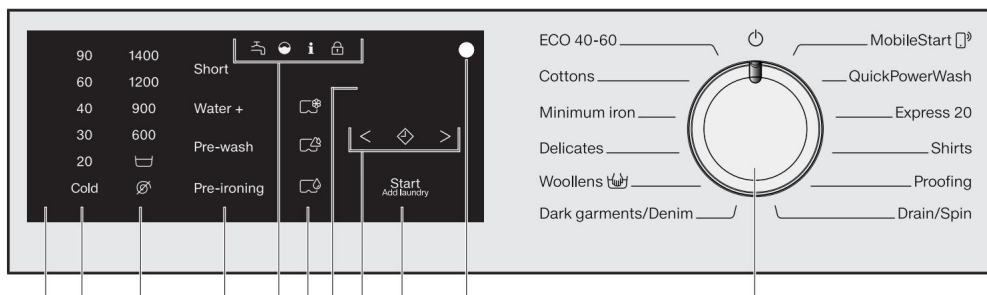
Miele có thể được xếp chồng lên trên máy giặt Miele bằng bộ dụng cụ xếp chồng phù hợp (có sẵn dưới dạng phụ kiện tùy chọn). Vui lòng đảm bảo bạn đặt hàng đúng bộ dụng cụ cho máy giặt Miele và máy sấy quần áo Miele. Nếu lắp máy trên bộ máy Miele (có sẵn dưới dạng phụ kiện tùy chọn, tùy thuộc vào quốc gia), vui

lòng đảm bảo bạn đặt hàng đúng bộ dụng cụ cho máy giặt này. Miele sẽ đảm bảo cung cấp các phụ tùng thay thế hoạt động tốt trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau khi máy giặt của bạn ngừng sản xuất.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tuân thủ các hướng dẫn Cảnh báo và An toàn này.

Vận hành máy giặt

Bảng điều khiển



Trường điều khiển

Trường điều khiển bao gồm màn hình hiển thị thời gian và nhiều bộ điều khiển cảm biến khác nhau. Các điều khiển cảm biến riêng lẻ được giải thích trong các phần sau. b Điều khiển cảm

biến - nhiệt độ để chọn nhiệt độ. c Điều khiển cảm biến - tốc độ quay để chọn

tốc độ quay.

d Cảm biến cho các tùy chọn bổ sung

Bạn có thể bổ sung thêm các chương trình giặt bằng các tùy chọn khác. Nếu chương trình giặt đã được chọn, các nút cảm biến điều khiển chức năng Extras có thể sáng mờ.

e Đèn báo

sáng lên nếu có lỗi ảnh hưởng đến nguồn nước vào và thoát nước

sáng lên nếu sử dụng quá nhiều chất tẩy rửa

sáng lên để nhắc nhở về thông tin vệ sinh

Không thể chọn chức năng Thêm đồ giặt.

f Điều khiển cảm biến - CapDosing

CapDosing của các sản phẩm chăm sóc vải (ví dụ như chất điều hòa vải, chất chống nhăn)

CapLiều lượng phụ gia (ví dụ chất tăng cường chất tẩy rửa)

Định lượng chất tẩy rửa (chỉ dành cho lần giặt chính)

Vận hành máy giặt

g Hiển thị thời gian

Sau khi chương trình bắt đầu, thời lượng chương trình sẽ hiển thị trên màn hình theo giờ và phút.

Khi sử dụng chế độ Khởi động trễ, thời lượng chương trình sẽ xuất hiện sau khi thời gian Khởi động trễ trôi qua. h Điều khiển cảm biến

Thời gian bắt đầu trì hoãn được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Sau khi chương trình bắt đầu, thời gian bắt đầu trì hoãn sẽ bắt đầu đếm ngược.

Sau khi thời gian bắt đầu trì hoãn trôi qua, chương trình sẽ bắt đầu và thời lượng chương trình ước tính sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian. Sau khi

chạm vào cảm biến

Điều khiển, có thể chọn thời gian bắt đầu chương trình muộn hơn (Trì hoãn khởi động). Sau khi chọn, đèn sẽ sáng rực.

Thời gian bắt đầu trì hoãn được tăng lên

bằng cách chạm vào bộ điều khiển cảm biến.

Thời gian của chu kỳ khởi động trễ được

giảm bớt bằng cách chạm vào bộ điều khiển cảm biến.

i Bắt đầu/Thêm điều khiển cảm biến giặt

Chương trình có thể được khởi động ngay khi đèn điều khiển cảm biến nhấp nháy. Chạm vào nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt để khởi động chương trình đã chọn. Đèn điều khiển cảm biến sẽ sáng liên tục.

Sau khi chương trình đã được khởi động, bộ điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt cho phép bạn thêm đồ giặt. j Giao diện quang học

Giao diện này được bộ phận

Dịch vụ sử dụng làm điểm truyền tín hiệu. k

Bộ chọn chương trình để chọn chương

trình và tắt thiết bị. Máy giặt

sẽ bật khi bạn chọn một chương trình và tắt bằng cách xoay bộ chọn chương trình sang vị trí.

Trường điều khiển hoạt động như thế nào

Các nút điều khiển cảm biến, , , , và phản ứng với tiếp xúc bằng đầu ngón tay. Nếu nút điều khiển cảm biến sáng lên, bạn có thể chọn nút đó.

Nếu cảm biến sáng rõ, điều này có nghĩa là: hiện đang được chọn Nếu

cảm biến mờ, điều này có nghĩa là: có thể chọn

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Vật liệu đóng gói được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị khỏi

thiệt hại do vận chuyển. Vật liệu đóng gói được sử dụng được lựa chọn từ các vật liệu

thân thiện với môi trường cho xử lý và thường có thể tái chế.

Việc tái chế vật liệu đóng gói giúp giảm thiểu việc sử dụng nguyên liệu thô. Hãy sử dụng các điểm thu gom vật liệu chuyên biệt cho các vật liệu có giá trị và tận dụng các tùy chọn trả lại. Đại lý Miele của bạn sẽ vật liệu đóng gói đi.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn

Các thiết bị điện và điện tử chứa nhiều vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa một số vật liệu, hợp chất và các thành phần thiết yếu để đảm bảo hoạt động chính xác và an toàn. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho con người sức khỏe và môi trường nếu thải bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Xin đừng, do đó, hãy vứt bỏ thiết bị cũ của bạn với rác thải sinh hoạt.



Thay vào đó, hãy sử dụng chính thức thu gom và xử lý được chỉ định để loại bỏ và tái chế các thiết bị điện và điện tử trong nhà bạn cộng đồng địa phương, với đại lý của bạn hoặc với Miele, miễn phí. Theo luật, bạn chịu trách nhiệm duy nhất cho việc xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân từ thiết bị cũ trước khi xử lý. Bạn có nghĩa vụ pháp lý để loại bỏ bất kỳ pin cũ nào không được bao bọc chắc chắn bởi thiết bị và tháo bỏ bất kỳ bóng đèn nào mà không phá hủy chúng, nếu có thể. Những thứ này phải được mang đến một điểm thu thập thích hợp nơi chúng có thể được trao miễn phí. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em khi được cất giữ để xử lý.

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Thiệt hại do sai sót

cài đặt và kết nối.

Việc lắp đặt và kết nối máy giặt không đúng cách sẽ gây ra thiệt hại nghiêm trọng về tài sản.

Xem "Cài đặt".

Tháo lớp màng bảo vệ và miếng dán

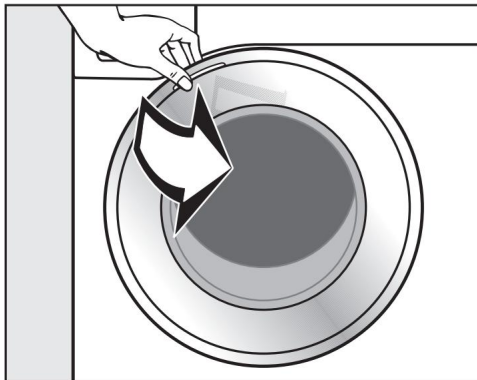
Xóa:

- Bật kỳ màng bảo vệ nào từ cửa
- Bật kỳ nhãn dán nào ở mặt trước và nắp

Vui lòng không tháo bất kỳ nhãn nào (ví dụ như bảng dữ liệu) có thể nhìn thấy khi bạn mở cửa.

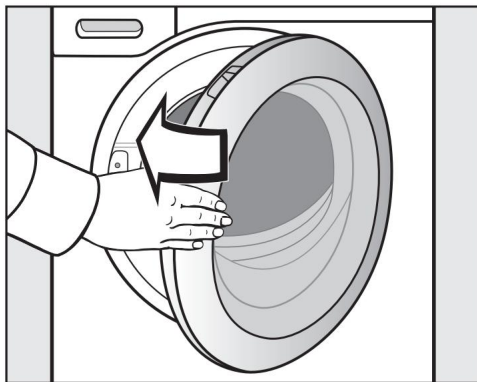
Tháo khay ống xả ra khỏi lồng giặt

Một đoạn khay tay cho ống xả được cất giữ trong thùng chứa.



Kéo mở cửa. Tháo bỏ

miếng khay tay.



Đóng cửa nhẹ nhàng.

Máy giặt này đã trải qua quá trình kiểm tra chức năng hoàn chỉnh tại nhà máy và sẽ có một ít nước còn sót lại trong lồng giặt sau quá trình này.

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Mật ong@nhà

Máy giặt của bạn được trang bị mô-đun WiFi tích hợp.

Để sử dụng nó, bạn cần:

- mạng WiFi

- Ứng dụng Miele@mobile - tài

khoản người dùng Miele. Tài khoản người dùng có thể được tạo thông qua ứng dụng

Miele@mobile.

Ứng dụng Miele@mobile sẽ hướng dẫn bạn kết nối máy giặt với mạng WiFi tại nhà.

Sau khi máy giặt của bạn được kết nối với mạng WiFi, bạn có thể sử dụng Ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau: - Vận hành máy giặt từ xa - Truy cập thông tin về

trạng thái hoạt động của máy giặt

- Truy cập thông tin về một pro-chuỗi gramme trên máy giặt của bạn

Việc kết nối máy giặt với mạng WiFi sẽ làm tăng mức tiêu thụ năng lượng, ngay cả khi máy giặt đã tắt.

Trước khi lắp đặt máy giặt ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo cường độ tín hiệu đủ cho mạng WiFi của bạn.

Khả năng kết nối WiFi

Kết nối WiFi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và điều khiển từ xa)

đồ chơi). Điều này có thể gây ra lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn. Do đó, tính khả dụng của các chức năng nổi bật không thể được đảm bảo.

Tính khả dụng của Miele@home Khả

năng sử dụng ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không khả dụng ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng hàng có sẵn, vui lòng truy cập www.miele.com.

Ứng dụng Miele

Bạn có thể tải xuống ứng dụng Miele miễn phí từ Apple App Store® hoặc từ Google Play Store™.



Trước khi sử dụng lần đầu tiên

1. Tháo thanh chuyển tiếp

Thiết hại do không thực hiện
tháo thanh chuyển tiếp.

Không tháo thanh chuyển hướng có thể làm hỏng
máy giặt cũng như tủ hoặc thiết bị liên kết.

Tháo thanh chuyển tiếp như mô tả trong phần "Lắp
đặt và kết nối".

Đăng nhập qua WPS Xoay

bộ chọn chương trình sang chương trình MobileStart
. Chạm vào bộ điều khiển cảm

biến cho đến khi xuất hiện trên màn hình
hiển thị thời gian và một âm báo bàn phím
ngắn phát ra.

Sau đó, thời gian chờ sẽ bắt đầu đếm ngược từ 2
phút trên màn hình hiển thị thời gian. Kích
hoạt chức năng WPS trên bộ định tuyến của bạn
trong vòng 2 phút.

Khi bạn đã kết nối thành công, sẽ xuất hiện
trên màn hình hiển thị thời gian.

Mẹo: Nếu kết nối chưa được thiết lập khi thời gian
chờ kết thúc, hãy lặp lại quy trình.

2. Thiết lập Miele@home Có 2 cách

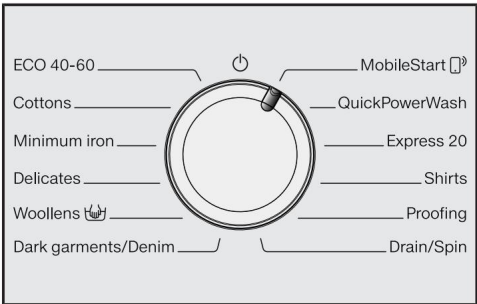
kết nối: 1. Thông qua ứng dụng

Miele (mặc định)

2. Thông qua WPS

Để thực hiện điều này, bạn sẽ cần một bộ định tuyến
tương thích với WPS.

Đăng nhập qua ứng dụng Miele



Xoay núm chọn chương trình sang chương trình
MobileStart. Biểu tượng sẽ

xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian và thời
gian chờ bắt đầu đếm ngược từ 10 phút. Ứng
dụng Miele sẽ hướng dẫn bạn thực hiện các bước
còn lại.

Khi bạn đã kết nối thành công, sẽ xuất hiện
trên màn hình hiển thị thời gian.

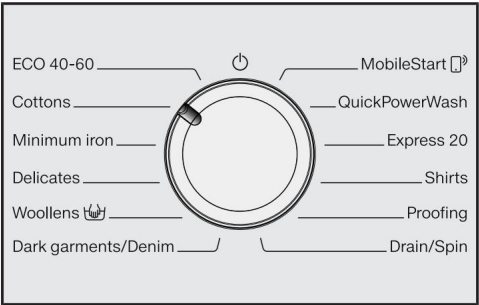
Trước khi sử dụng lần đầu tiên

3. Khởi động chương trình hiệu chuẩn Để có mức tiêu thụ

nước và điện tối ưu cũng như kết quả giặt tuyệt vời, việc hiệu chuẩn máy giặt là rất quan trọng.

Để thực hiện điều này, chương trình Cottons phải được chạy mà không có đồ giặt và không có

chất tẩy rửa. Mở vòi khóa.



Xoay nút chọn chương trình về vị trí Cottons.

Máy giặt hiện đã được bật và đèn báo nhiệt độ 60 và tốc độ vắt 1400 sáng lên. Chạm vào nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Chương trình giặt sẽ bắt đầu.

Sau 10 phút, đèn báo sẽ mờ dần.

Mở cửa vào cuối chương trình

Cửa vẫn khóa trong suốt quá trình chống nhàn. Vùng điều khiển sẽ sáng lên trong 10 phút đầu tiên. Vùng điều khiển

sau đó tắt và nút điều khiển cảm biến giặt khô Bắt đầu/Thêm nhấp nháy. Xoay bộ

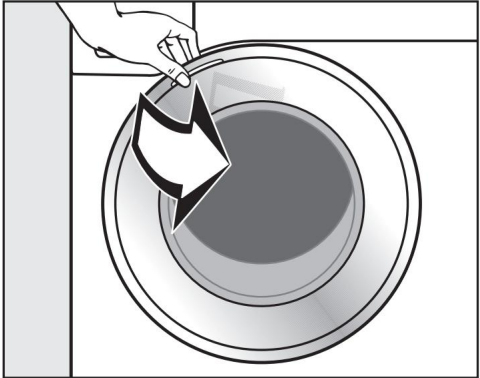
chọn chương trình đến vị trí . xuất hiện trên màn hình

hẹn giờ và đèn báo tắt.

Cánh cửa mở ra.

Mẹo: Sau giai đoạn chống nhàn, máy giặt sẽ tắt và cửa sẽ tự động mở khóa.

Trường điều khiển sẽ hoàn toàn tối.



Nắm lấy cửa và kéo mở.

Mẹo: Để cửa hơi mở để lồng giặt có thời gian khô.

Quá trình đưa vào vận hành ban đầu hiện đã hoàn tất.

Giặt sạch thân thiện với môi trường và tiết kiệm

Tiêu thụ năng lượng và nước

- Để tận dụng tối đa máy của bạn, tải trọng khô tối đa cho chương trình giặt bạn đang sử dụng. Điều này sẽ giữ năng lượng và nước tiêu thụ ở mức tối thiểu liên quan theo kích thước của tải trọng.
- Các chương trình hiệu quả hơn Về mặt tiêu thụ năng lượng và nước, máy giặt thường có thời gian chạy lâu hơn. Bằng cách kéo dài thời gian chạy chương trình, nhiệt độ giặt thực tế đạt được có thể được giảm bớt trong khi vẫn cung cấp kết quả giặt giống nhau.

Ví dụ, chương trình ECO 40-60 có thời gian chạy dài hơn hơn chương trình Cottons 40 °C hoặc 60 °C. Chương trình ECO 40-60 hiệu quả hơn về mặt năng lượng và tiêu thụ nước nhưng có một thời gian chạy dài hơn.
- Sử dụng chương trình Express 20 cho những mẻ quần áo nhỏ, ít bẩn.
- Chất tẩy rửa hiện đại làm cho điều đó có thể để rửa ở nhiệt độ thấp hơn (ví dụ 20 °C). Sử dụng cài đặt nhiệt độ thấp hơn sẽ tiết kiệm năng lượng.

Vệ sinh trong máy giặt

Giặt ở nhiệt độ thấp và/hoặc sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể gây ra vi khuẩn và mùi hôi tích tụ trong quá trình giặt giữ máy. Do đó, Miele khuyến nghị vệ sinh máy giặt một lần hàng tháng.

Khi đèn báo sáng lên và xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian, máy giặt phải được vệ sinh.

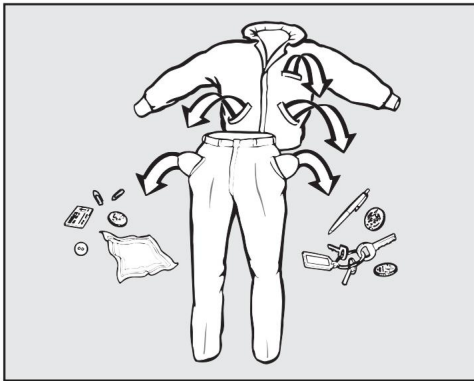
Thông tin về sau sấy khô

Tốc độ quay được chọn ảnh hưởng đến độ ẩm còn lại trong quần áo và tiếng ồn phát ra từ máy giặt.

Tốc độ quay càng cao thì càng thấp độ ẩm còn sót lại trong quần áo. Tuy nhiên, tiếng ồn phát ra từ máy giặt sẽ tăng lên.

Chọn tốc độ quay cao nhất có thể cho chương trình giặt tiết kiệm năng lượng trong chu trình sấy tiếp theo.

1. Chuẩn bị đồ giặt



Làm trống tất cả các túi.

Hư hỏng do vật lạ.

Định, đồng xu, kẹp giấy, v.v. có thể gây hư hỏng quần áo và các bộ phận trong máy.

Kiểm tra quần áo trước khi giặt và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào.

Phân loại quần áo

Phân loại quần áo theo màu sắc và nhãn hướng dẫn sử dụng. Hầu hết quần áo đều có nhãn hướng dẫn sử dụng ở cổ áo hoặc đường may bên hông.

Mẹo: Vải tối màu thường chứa quá nhiều thuốc nhuộm và nên giặt riêng nhiều lần trước khi cho vào máy giặt chung. Luôn giặt riêng quần áo trắng và quần áo màu.

Xử lý vết bẩn trước

Các khu vực và vết bẩn bị bẩn nặng cần được làm sạch càng sớm càng tốt, tốt nhất là khi còn mới. Vết bẩn bị đổ cần được thấm nhẹ nhàng bằng khăn mềm, không phai màu. Không chà xát.

Mẹo: Các vết bẩn (ví dụ như máu, trứng, cà phê, trà) có thể được xử lý trước bằng một số mẹo hữu ích có trong hướng dẫn chăm sóc đồ giặt của Miele.

Hư hỏng do chất tẩy rửa gốc dung môi
Chất tẩy rửa

có chứa benzen, chất tẩy vết bẩn, v.v. có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa.

Khi xử lý trước vải dệt, hãy đảm bảo rằng bất kỳ bộ phận nhựa nào (ví dụ như nút) không tiếp xúc với chất tẩy rửa.

Nguy cơ nổ do chất tẩy rửa gốc dung môi.

Khi sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, hỗn hợp nổ có thể hình thành.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi trong máy giặt.

Mẹo chung

- Rèm cửa: tháo con lăn và vật nặng hoặc cho vào túi giặt.
- May hoặc tháo bỏ phần gọng áo ngực bị lỏng.
- Đóng tất cả các khóa kéo, gắn miếng dán, cài móc và mắt, v.v. trước khi giặt.
- Buộc chặt vỏ chăn và vỏ gối để tránh các vật dụng nhỏ bị cuộn vào bên trong.

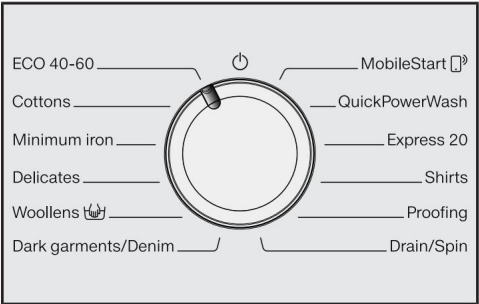
Không giặt những sản phẩm được nhà sản xuất ghi rõ là không giặt được theo ký hiệu trên nhãn hướng dẫn chăm sóc (ký hiệu).

2. Chọn một chương trình

Bật máy giặt

Xoay nút chọn chương trình sang chế độ chuyên nghiệp gram.

1. Chọn chương trình giặt bằng bộ chọn chương trình

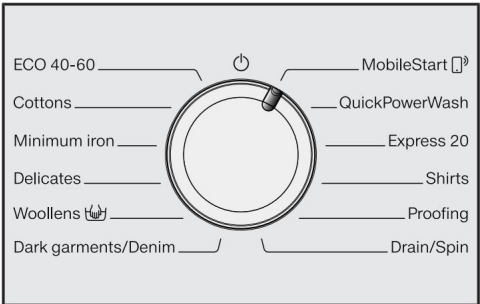


Xoay nút chọn chương trình đến chương trình cần thiết.

Thời gian chạy của chương trình sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian.

2. Chọn chương trình bằng cách sử dụng vị trí chọn chương trình MobileStart và ứng dụng Miele Mẹo: Để sử dụng MobileStart, máy giặt phải được đăng nhập

vào mạng WiFi và điều khiển từ xa phải được bật.



Xoay nút chọn chương trình đến vị trí MobileStart.

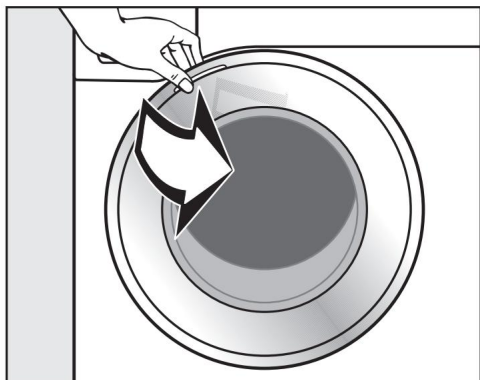
xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Sau khi chương trình bắt đầu, bạn có thể vận hành máy giặt bằng ứng dụng Miele.

Bạn phải chạm vào nút điều khiển cảm biến giặt khô Bắt đầu/Thêm để kích hoạt vận hành qua ứng dụng Miele. Chạm vào nút điều khiển cảm biến cũng sẽ khóa cửa máy giặt.

3. Cho quần áo vào máy giặt

Mở cửa



Nắm lấy cửa và kéo mở.

Kiểm tra xem có vật nuôi hoặc vật lạ nào trong lồng giặt không trước khi cho quần áo vào.

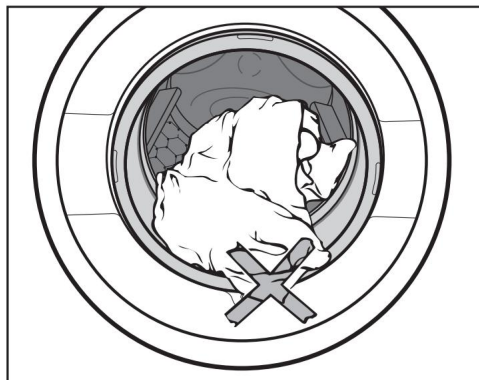
Việc sử dụng năng lượng và nước hiệu quả nhất đạt được khi giặt với khối lượng đầy. Tuy nhiên, không nên giặt quá tải vì điều này làm giảm hiệu quả giặt giũ và gây ra nếp nhăn.

Mở quần áo ra và cho từ từ vào lồng giặt.

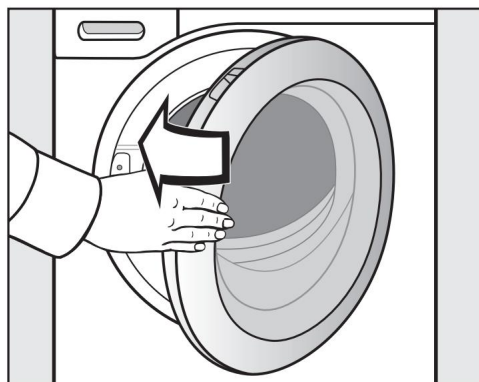
Trộn cả đồ lớn và đồ nhỏ sẽ mang lại kết quả giặt tốt hơn và cũng giúp phân bổ đều lượng quần áo trong quá trình vắt.

Mẹo: Vui lòng lưu ý kích thước tải trọng tối đa cho các chương trình giặt khác nhau.

Đóng cửa lại



Đảm bảo không có vật gì bị kẹt giữa cửa và gioăng.



Đóng cửa nhẹ nhàng.

4. Chọn cài đặt chương trình

Chọn nhiệt độ và tốc độ vắt Nhiệt độ và tốc độ

vắt được cài đặt sẵn của chương trình giặt sẽ sáng lên.

Đèn báo lựa chọn nhiệt độ và tốc độ quay cho chương trình giặt có thể mờ đi.

Nhiệt độ đạt được bên trong máy giặt có thể không giống với nhiệt độ đã chọn.

Kết quả giặt hoàn hảo đạt được nhờ sự kết hợp giữa mức sử dụng năng lượng và thời gian giặt.

90	1400
60	1200
40	900
30	600
20	
Cold	

Chạm vào cảm biến để chọn nhiệt độ mong muốn. Đèn sẽ sáng. Chạm vào cảm biến để chọn tốc độ vắt mong muốn. Đèn sẽ sáng.

Chọn phần bổ sung

Các lựa chọn bổ sung có sẵn cho chương trình giặt được hiển thị mờ nhạt.

Short

Water +

Pre-wash

Pre-ironing

Chạm vào cảm biến để có thêm tính năng bạn muốn. Sau đó, cảm biến sẽ sáng lên.

Mẹo: Bạn có thể chọn nhiều tính năng bổ sung cho một chương trình giặt.

Vui lòng tham khảo phần "Thông tin bổ sung" để biết thêm thông tin.

Bật chế độ khởi động trễ/SmartStart

Có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chương trình từ 30 phút đến 24 giờ. Điều này cho phép bạn tận dụng mức giá điện tiết kiệm ban đêm, ví dụ (xem chương "Khởi động trễ/Khởi động thông minh").

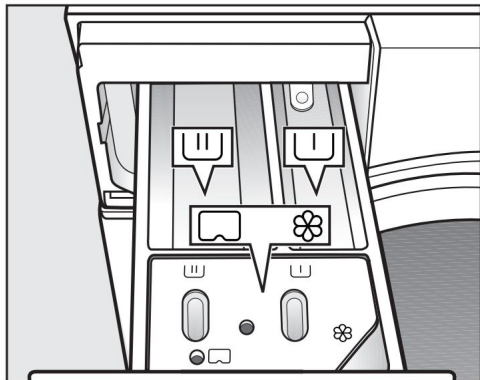
5. Thêm chất tẩy rửa

Có một số lựa chọn để thêm chất tẩy rửa.

Ngăn chứa bột giặt. Có thể sử dụng bất kỳ

loại bột giặt nào phù hợp với máy giặt cửa trước. Vui lòng xem hướng dẫn sử dụng và liều lượng trên bao bì bột giặt.

Thêm chất tẩy rửa



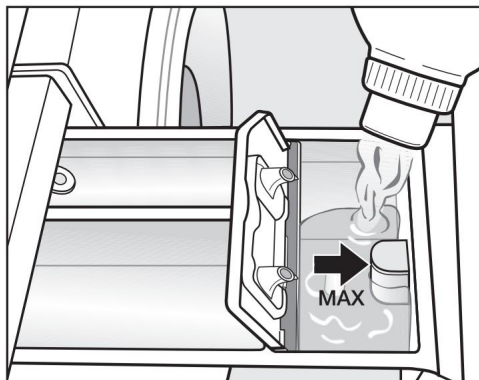
Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra và đổ chất tẩy rửa vào các ngăn.

Chất tẩy rửa cho lần giặt sơ

Chất tẩy rửa cho lần giặt

chính. Nước xả vải, tinh bột lỏng hoặc viên nang

Thêm nước xả vải



Thêm nước xả vải hoặc tinh bột lỏng vào ngăn. Không xả đạt điểm tối đa.

Nước sẽ tự động được xả trong lần xả cuối cùng. Khi kết thúc chương trình, vẫn còn một lượng nước nhỏ trong ngăn chứa.

Nếu thường xuyên hồ bột, hãy vệ sinh kỹ lưỡng ngăn chứa bột, đặc biệt là ống xi phông, thường xuyên.

5. Thêm chất tẩy rửa

CapDosing

Có ba loại viên nang khác nhau:

- = Chăm sóc vải (ví dụ: chất điều hòa vải, chất chống thấm)
- = Phụ gia (ví dụ: chất tăng cường chất tẩy rửa)
- = Chất tẩy rửa (chỉ dùng cho lần giặt chính)

Mỗi viên nang chứa lượng chất tẩy rửa phù hợp cho một lần giặt.

Có thể đặt mua nắp từ Miele hoặc từ cửa hàng trực tuyến của Miele (xem phần cuối của tập sách này để biết thông tin liên hệ). Viên

nang có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Các thành phần của viên nang có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da.

Đặt viên nang xa tầm tay trẻ em.

Kích hoạt CapDosing Chạm

vào cảm biến cho viên nang bạn muốn sử dụng.

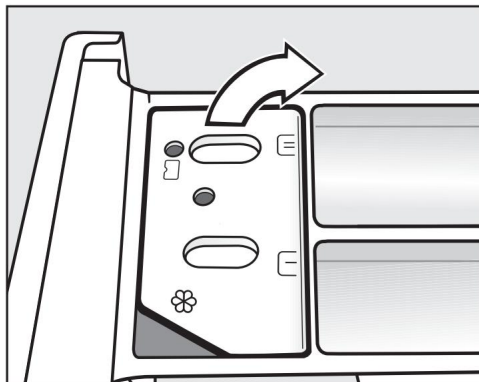
Kiểm soát cảm biến

Viên

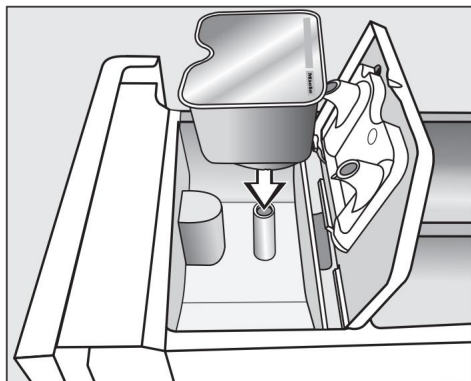
nang cho cho
cho

Lắp viên nén Mở ngăn

chứa chất tẩy rửa.

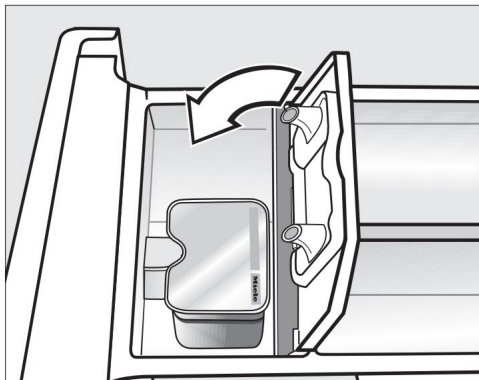


Mở nắp ngăn /
tính toán



Nhấn chặt viên nang vào.

5. Thêm chất tẩy rửa



Đóng nắp và ấn chặt. Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.

Viên nén được mở ra bằng cách cho vào ngăn chứa chất tẩy rửa. Nước bên trong có thể chảy ra ngoài nếu bạn lấy viên nén ra khỏi ngăn trước khi sử dụng.

Vứt bỏ viên nang đã mở.

Chương trình rửa sẽ xả hết nội dung của viên nang vào đúng thời điểm.

Nước được đưa vào ngăn chỉ thông qua viên nang.

Không thêm bất kỳ chất điều hòa vải nào vào ngăn.

Tháo bỏ viên nang rỗng khi kết thúc chương trình.

Vì lý do kỹ thuật, một lượng nhỏ nước sẽ vẫn còn trong viên nang.

Tắt/thay đổi Cap-Dosing Để tắt CapDosing, hãy chạm

vào cảm biến sáng. Để thay đổi CapDosing, hãy chạm vào một trong các cảm biến viên nang khác.

Mẹo về liều lượng Điều

chỉnh liều lượng chất tẩy rửa theo mức độ bẩn của quần áo và khối lượng giặt. Giảm lượng chất tẩy rửa

nhẹ nhàng với khối lượng giặt ít hơn (ví dụ giảm lượng chất tẩy rửa đi $\frac{1}{3}$ khi giặt nửa khối lượng).

Quá ít chất tẩy rửa: -

Khiến quần áo không được giặt sạch đúng cách và có thể khiến quần áo chuyển sang màu xám và cứng khi chạm vào theo thời gian.

- Có thể dẫn đến tình trạng nấm mốc tích tụ trong máy giặt.

- Kết quả là mỡ không được hòa tan được loại bỏ hoàn toàn khỏi quần áo giặt.

- Có thể dẫn đến cặn vôi bám trên các bộ phận làm nóng.

Quá nhiều chất tẩy rửa -

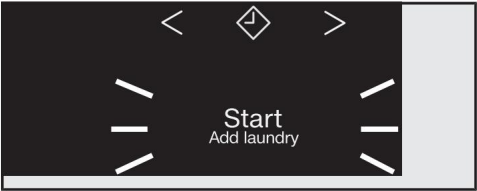
Khiến quần áo giặt, xả và vắt kém chất lượng.

- Tiêu thụ nhiều nước hơn vì chu trình xả bổ sung được tự động kích hoạt.

- Là gánh nặng lớn hơn cho môi trường-tính toán

6. Bắt đầu chương trình

Bắt đầu một chương trình



Chạm vào nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt đang nhấp nháy .

Cửa khóa lại và chương trình bắt đầu.

Nếu đã chọn thời gian bắt đầu Trì hoãn, thời gian này sẽ được đếm ngược trên màn hình hiển thị thời gian. Khi thời gian bắt đầu Trì hoãn kết thúc hoặc ngay sau khi chương trình bắt đầu, thời lượng chương trình sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian.

Tiết kiệm năng lượng

Sau 10 phút, đèn báo sẽ mờ dần.

Cảm biến điều khiển Bắt đầu/Thêm đồ giặt sẽ nhấp nháy.

Để kích hoạt lại các chỉ báo:

Chạm vào nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt (điều này không ảnh hưởng đến chương trình đang chạy).

Thêm đồ giặt trong chuỗi chương trình (AddLoad)

Có thể thêm hoặc bớt đồ giặt bất cứ lúc nào, miễn là biểu tượng không được chiếu sáng trên trường điều khiển.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt điều khiển.

Các thanh xoay được hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian.

Nếu chữ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian, cửa có thể được mở. Mở cửa và thêm hoặc lấy quần áo ra.

Đóng cửa lại.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Chương trình giặt sẽ tiếp tục.

Thông thường, không thể thêm hoặc lấy đồ giặt ra nếu:

- Nhiệt độ bọt xà phòng trên 55°C
- Nước bên trong thùng cao hơn một mức độ nhất định

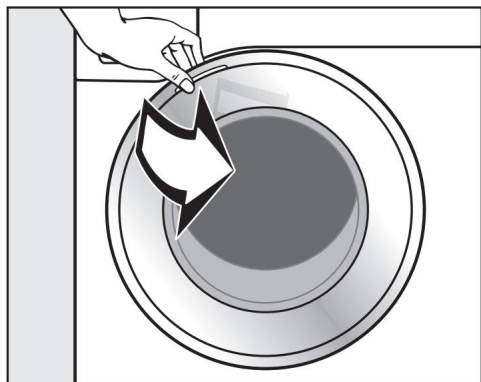
7. Kết thúc chương trình

Mở cửa và lấy quần áo ra Cửa vẫn khóa trong giai đoạn chống nhăn.

Vùng điều khiển sáng lên trong 10 phút đầu tiên. Sau đó, vùng điều khiển tắt và nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm quần áo sấy khô nhấp nháy. Xoay núm chọn chương trình đến vị trí . Biểu tượng xuất hiện trên màn hình hẹn giờ và đèn báo tắt.

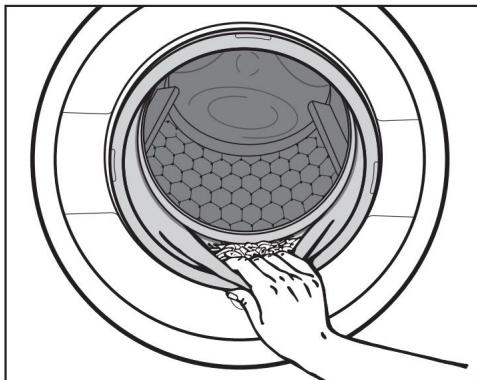
Cánh cửa mở ra.

Mẹo: Sau giai đoạn chống nhăn, cửa sẽ tự động mở khóa.



Giữ chặt cửa và kéo mở. Lấy quần áo ra.

Những đồ còn sót lại trong lồng giặt có thể làm đổi màu những đồ khác trong lần giặt tiếp theo hoặc chính chúng cũng bị đổi màu. Lấy hết đồ ra khỏi lồng giặt.



Kiểm tra xem có vật lạ nào ở vòng đệm cửa không.

Mẹo: Để cửa hơi mở để lồng giặt khô hoàn toàn. Nếu có thể, hãy lấy viên giặt đã sử dụng ra khỏi ngăn chứa chất tẩy rửa.

Mẹo: Để ngăn đựng chất tẩy rửa mở hé để khô.

Quay

Tốc độ quay cuối cùng trong các chương trình giặt

Khi một chương trình được chọn, kiểm soát cảm biến để có độ quay tối ưu tốc độ cho chương trình đó sẽ là sáng rực trong vùng điều khiển.

Có thể chọn tốc độ quay nhanh hơn cho một số chương trình giặt nhất định.

Tốc độ quay cao nhất có thể lựa chọn được ghi rõ trong bảng.

Chương trình	vòng/phút
SINH THÁI 40-60	1400
Bông	1400
Sắt tối thiểu	1200
Đồ mỏng manh	900
Đồ len	1200
Quần áo tối màu/Denim	1200
Giặt nhanh	1400
Tốc hành 20	1200
Áo sơ mi	900
Kiểm tra	1200
Xả/Vắt	1400

Xả và vắt tạm thời

Có một vòng quay sau khi giặt chính và giữa các lần xả. Giảm

Tốc độ quay cuối cùng cũng sẽ làm giảm tốc độ quay tạm thời. Nếu tốc độ quay ít hơn hơn 700 vòng/phút được chọn cho chương trình Cot-tons , một lần xả bổ sung là được giới thiệu.

Chọn chế độ giữ xả (vắt cuối cùng)

Chạm vào nút điều khiển cảm biến (Rửa sạch giữ).

Quần áo không được vắt sau lần giặt cuối cùng rửa sạch và giữ lại trong nước rửa.

Điều này giúp ngăn ngừa nhăn nếu đồ giặt sẽ không được lấy ra khỏi trống ngay sau khi kết thúc chương trình.

Kết thúc chương trình bằng một chu kỳ quay

Cảm biến điều khiển cho vòng quay tối ưu đèn báo tốc độ sáng lên trên trường điều khiển. Bạn có thể thay đổi tốc độ quay.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt điều khiển.

Kết thúc chương trình mà không có vòng quay xe đạp

Giảm tốc độ quay xuống 0.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt điều khiển.

Để bỏ qua việc xả và vắt tạm thời và vòng quay cuối cùng

Chạm vào cảm biến .

Sau lần xả cuối cùng, nước sẽ được bơm đi và chống nhăn pha sẽ chuyển vào.

Trong một số chương trình, cần xả thêm được giới thiệu với cài đặt này.

Khởi động trễ/Khởi động thông minh

Bắt đầu trì hoãn

Với chức năng Trì hoãn khởi động, bạn có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chương trình. Chức năng này hoạt động khi chức năng lập trình SmartGrid bị tắt.

Bạn có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chương trình từ 30 phút đến tối đa 24 giờ. Điều này cho phép bạn tận dụng giá điện tiết kiệm ban đêm chẳng hạn.

Chọn Trì hoãn khởi động

Chọn chương trình cần thiết. Chạm vào

điều khiển cảm biến.

Bộ điều khiển cảm biến sáng lên rực rỡ. Chạm

vào bộ điều khiển cảm biến hoặc

liên tục cho đến khi thời gian bắt đầu trì hoãn cần thiết xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

- Trong trường hợp cài đặt dưới 10 giờ, Thời gian bắt đầu trì hoãn sẽ thay đổi theo mức tăng 30 phút
- Trong trường hợp cài đặt trên 10 giờ, thời gian bắt đầu trì hoãn sẽ thay đổi theo mức tăng 1 giờ

Bắt đầu Trì hoãn bắt đầu

Chạm vào nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt đang nhấp nháy .

Quá trình bắt đầu trì hoãn sẽ bắt đầu và đếm ngược theo thời gian hiển thị.

Thay đổi hoặc hủy bỏ một sự bắt đầu trì hoãn bắt đầu

Nếu chức năng Trì hoãn khởi động đã chọn đã bắt đầu, bạn không thể thay đổi thời gian nữa.

Xoay bộ chọn chương

trình sang vị trí .

Xoay bộ chọn chương trình sang bất kỳ chương trình.

Các thanh xoay hoặc được hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian.

Khóa cửa đã được mở.

Chọn một chương trình và thời gian bắt đầu trì hoãn mới.

SmartStart

Chức năng SmartStart cho phép bạn thiết lập khoảng thời gian máy giặt sẽ tự động khởi động dựa trên tín hiệu bên ngoài. Thiết bị sẽ khởi động khi nhận được tín hiệu, ví dụ từ nhà cung cấp điện, cho biết giá điện đang ở mức đặc biệt tiết kiệm.

Chức năng này hoạt động khi chức năng lập trình SmartGrid được bật.

Khoảng thời gian có thể được thiết lập từ 30 phút đến 24 giờ. Trong khoảng thời gian này, máy giặt sẽ chờ tín hiệu từ bên ngoài. Nếu không có tín hiệu nào được gửi đi trong khoảng thời gian đã thiết lập, máy giặt sẽ bắt đầu chương trình giặt.

Thiết lập khoảng thời gian

Nếu chức năng lập trình SmartGrid được kích hoạt, chức năng điều khiển cảm biến sẽ thay đổi. Màn hình hiển thị thời gian không còn hiển thị thời gian trễ khởi động nữa mà thay vào đó hiển thị khoảng thời gian máy giặt có thể tự động khởi động (xem chương "Chức năng lập trình", mục "SmartGrid").

Quy trình thiết lập này giống như quy trình thiết lập thời gian bắt đầu trì hoãn. Chạm vào nút điều khiển cảm biến . Đặt khoảng thời gian bạn muốn bằng nút điều khiển cảm biến hoặc . Chạm vào nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Biểu đồ chương trình

SINH THÁI 40-60		Tải trọng tối đa 10,0 kg	
Mặt hàng	Đối với quần áo cotton thường bị bẩn		
Mẹo	Một khối lượng giặt bao gồm các loại vải cotton hỗn hợp được dùng cho giặt ở nhiệt độ 40 °C hoặc 60 °C có thể được giặt trong cùng một chu trình giặt. Chương trình này hiệu quả nhất về mặt năng lượng và nước tiêu thụ để giặt vải bông.		
Lưu ý cho các viện khảo thí: Chương trình thử nghiệm để tuân thủ luật pháp EU về thiết kế sinh thái Số 2019/2023 và dán nhãn năng lượng theo Quy định Số 2019/2014.			
Bông		90 °C đến lạnh	Tải trọng tối đa 10,0 kg
Mặt hàng	Vải cotton, vải lanh hoặc vải sợi hỗn hợp, ví dụ như khăn trải bàn, đồ lót, áo phông, v.v.		
Mẹo	Khi cần mức độ vệ sinh đặc biệt cao, vui lòng chọn nhiệt độ 60 °C hoặc cao hơn.		
Lưu ý cho các viện khảo thí: Cottons 20 °C: chương trình dành cho quần áo cotton ít bẩn Chương trình thử nghiệm để tuân thủ luật pháp EU về thiết kế sinh thái Số 2019/2023.			
Sắt tối thiểu		Lạnh đến 60 °C	Tải trọng tối đa 4,0 kg
Mặt hàng	Vải sợi tổng hợp và sợi hỗn hợp cũng như vải cotton để chăm sóc		
Mẹo	Giảm tốc độ quay đối với loại vải dễ nhăn.		

Biểu đồ chương trình

Đồ mỏng manh		Lạnh đến 40 °C		Tải trọng tối đa 3,0 kg
Mặt hàng	Quần áo mỏng manh làm từ sợi tổng hợp, sợi hỗn hợp và viscose Quần áo ngoài hiệu suất (ví dụ như áo khoác và quần dài) được làm từ vải màng như Gore-Tex®, SYMPATEX®, WINDSTOPPER®, vân vân. Rèm cửa được nhà sản xuất chỉ định có thể giặt bằng máy.			
Mẹo	- Đối với quần áo ngoài trời, hãy kéo khóa kéo hoặc đóng khóa dán Velcro và làm không sử dụng nước xả vải. - Nếu cần thiết, những mục này cũng có thể được kiểm tra lại bằng Proof-chương trình giặt. Không khuyến khích giặt thử sau mỗi chu kỳ giặt. - Bụi trong rèm cửa thường có nghĩa là chương trình có chức năng giặt sơ nên làm. - Bỏ chọn tốc độ vắt cho những loại quần áo dễ bị nhăn.			
Đồ len		Lạnh đến 40 °C		Tải trọng tối đa 2,0 kg
Mặt hàng	Vải len hoặc vải pha len			
Mẹo	Giảm tốc độ quay đối với loại vải dễ nhăn.			
Quần áo tối màu/Denim		Lạnh đến 60 °C		Tải trọng tối đa 3.0 kg
Mặt hàng	Các mặt hàng màu đen và tối làm từ cotton, sợi hỗn hợp hoặc denim			
Mẹo	- Giặt mặt trong ra ngoài. - Vải denim thường chứa quá nhiều thuốc nhuộm và có thể bị phai màu trong vài lần đầu giặt. Do đó, hãy giặt riêng đồ sáng màu và đồ có màu.			
MobileStart				
Ứng dụng Miele được sử dụng để chọn chương trình và vận hành thiết bị.				
Giặt nhanh		60 °C – 40 °C		Tải trọng tối đa 4,0 kg
Mặt hàng	Quần áo bần nhẹ đến vừa phải cũng phù hợp với giặt trong chương trình Cottons			
Mẹo	Quá trình bão hòa đặc biệt và nhịp giặt đảm bảo quần áo được giặt sạch nhanh chóng và kỹ lưỡng.			
Tốc hành 20		Lạnh đến 40 °C		Tải trọng tối đa 3,5 kg
Mặt hàng	Quần áo cotton ít khi được mặc hoặc chỉ mặc rất nhẹ bần			
Mẹo	Tùy chọn Short extra được kích hoạt tự động.			

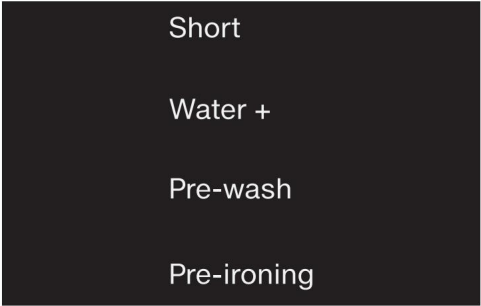
Biểu đồ chương trình

Áo sơ mi		Lạnh đến 60 °C	Tải trọng tối đa 1,0 kg/2,0 kg
Mặt hàng	Áo sơ mi và áo cánh làm từ cotton và sợi hỗn hợp		
Mẹo	- Xử lý trước cổ áo và tay áo tùy theo mức độ bẩn. - Giặt áo sơ mi lụa và áo cánh ở chương trình Delicates. - Nếu chức năng ủi trước được cài đặt trước bị tắt, tải trọng tối đa sức chứa được tăng lên 2,0 kg.		
Kiểm tra		40 °C	Tải trọng tối đa 2,5 kg
Mặt hàng	Xử lý vải sợi nhỏ, đồ trượt tuyết hoặc khăn trải bàn được làm chủ yếu từ sợi tổng hợp để tạo ra lớp hoàn thiện có khả năng chống nước và bụi bẩn		
Mẹo	- Các mặt hàng phải được giặt sạch và vắt hoặc sấy khô trước khi kiểm tra. - Để có kết quả tốt nhất, các mặt hàng nên được xử lý nhiệt sau đó. Điều này có thể đạt được bằng cách sấy khô chúng trong máy sấy quần áo hoặc ủi họ.		
Xả/Vắt		-	
Mẹo	- Chỉ xả nước: Đặt tốc độ vắt ở mức . - Đảm bảo bạn chọn tốc độ quay phù hợp.		

Bạn có thể sử dụng các nút tùy chọn bổ sung để tăng cường các chương trình giặt.

Chọn các tùy chọn bổ sung

Các tùy chọn bổ sung được chọn và bỏ chọn bằng cách sử dụng các nút cảm biến có liên quan trên trường điều khiển.



Chạm vào bộ điều khiển cảm biến để biết thêm tùy chọn bạn muốn.

Cảm biến liên quan sẽ sáng rực.

Không phải tất cả các tùy chọn bổ sung đều có thể được chọn với mọi chương trình giặt.

Nếu đèn điều khiển cảm biến được bật tắt, điều này có nghĩa là tùy chọn bổ sung không thể được chọn. Tùy chọn bổ sung không thể được kích hoạt bằng cách chạm.

Ngắn

Dành cho vải có vết bẩn nhẹ, không nhìn thấy vết bẩn.

Thời gian giặt được rút ngắn.

Nước +

Mức nước trong quá trình rửa chính và việc rửa sẽ được tăng lên.

Bạn có thể chọn các chức năng khác cho Điều khiển nước + cảm biến. Những chức năng này được mô tả trong phần “Chức năng lập trình”.

Giặt trước

Đối với quần áo có nhiều bụi bẩn, ví dụ như bụi và cát.

Ủi trước

Để giảm nhăn, quần áo giặt trải qua một quá trình làm mịn tại kết thúc chương trình. Giảm tải trọng tối đa 50% sẽ đạt được kết quả tốt hơn. Tải trọng nhỏ mang lại kết quả tốt hơn.

Quần áo phải phù hợp để sấy khô trong máy sấy quần áo và phù hợp để ủi.

Các tùy chọn bổ sung sau đây có thể được lựa chọn thêm vào

các chương trình

	Ngắn	Nước	Giặt	Ủi trước
SINH THÁI 40-60	----			
Bông				
Sắt tối thiểu				
Đồ mỏng manh				
Đồ len	----			
Quần áo tối màu/Denim				
Giặt nhanh QuickPowerWash			-	-
Tốc hành 20		-	-	
Áo sơ mi				
Kiểm tra	----			
Xả/Vắt	----			

= có thể được lựa chọn

= được kích hoạt tự động

- = không thể được chọn

Trình tự chương trình

	Rửa chính		Rửa sạch		Quay
	Nước mức độ	Rửa nhịp điệu	Nước mức độ	Rửa sạch chu kỳ	
SINH THÁI 40-60		2-32			
Bông		2-51, 2, 3		2-42, 3	
Sắt tối thiểu		2-42, 3	2		
Đồ mỏng manh					
Đồ len					
Quần áo tối màu/Denim		3-52, 3			
QuickPowerWash	2				
Tốc hành 20		1	3-43		
Áo sơ mi					
Kiểm tra	-	1			
Xả/Vắt	-	-	-	-	

Vui lòng xem trang tiếp theo để biết mô tả về các ký hiệu.

Trình tự chương trình

= mức nước thấp

= mức nước trung bình

= mức nước cao = nhịp độ

mạnh = nhịp độ bình thường

= nhịp độ nhạy cảm =

nhịp độ rửa tay = đã thực

hiện

- = không được thực hiện

Máy giặt này được trang bị hệ thống điều khiển điện tử hoàn toàn với chức năng tự động điều chỉnh tải trọng. Máy giặt sẽ tự động điều chỉnh lượng nước cần thiết cho chương trình giặt tùy theo lượng quần áo và độ thấm hút.

Trình tự chương trình được nêu trong biểu đồ dựa trên chương trình cơ bản với tải trọng đầy đủ.

Các tính năng đặc biệt trong chuỗi chương trình

Chống nhăn: Khi

kết thúc chương trình, lồng giặt sẽ tiếp tục quay theo chu kỳ trong tối đa 30 phút để giúp ngăn ngừa nhăn quần áo.

Ngoại lệ: không có giai đoạn chống nhăn trong chương trình Woollens.

Máy giặt có thể được mở bất cứ lúc nào.

¹ Nếu chọn nhiệt độ từ 60°C trở lên, sẽ thực hiện hai lần rửa. Nếu chọn nhiệt độ dưới 60°C, sẽ thực hiện ba lần rửa.

² Tiến hành xả lại nếu:

- có quá nhiều bọt trong lồng giặt
- đã chọn tốc độ quay thấp hơn 700 vòng/phút.

³ Tiến hành xả lại nếu:

- tùy chọn Nước + thêm đã được chọn và các tùy chọn hoặc đã được kích hoạt trong các chức năng có thể lập trình.

⁵ Sẽ thực hiện xả lại nếu: tùy chọn Nước + thêm
đã được chọn.

Thay đổi trình tự chương trình

Thay đổi chương trình (khóa an toàn)

Không thể thay đổi chương trình, nhiệt độ, tốc độ vắt hoặc các tùy chọn đã chọn sau khi máy đã khởi động thành công. Điều này giúp tránh việc máy bị vận hành ngoài ý muốn, ví dụ như bởi trẻ em.

Nếu máy giặt tắt trong khi chương trình đang hoạt động, chức năng chờ sẽ không tắt hoàn toàn máy giặt sau 15 phút. Các chức năng an toàn vẫn tiếp tục hoạt động vì có thể vẫn còn nước bên trong lồng giặt.

Hủy chương trình Bạn có thể hủy chương trình bất kỳ lúc nào sau khi chương trình đã bắt đầu.

Xoay bộ chọn chương trình đến vị trí .
Xoay bộ chọn chương trình đến bất kỳ vị trí nào.

Các thanh xoay ... hoặc được hiển thị trên màn hình hiển thị thời gian. Nước được bơm đi và sau đó khóa cửa được mở ra.

Chọn chương trình giặt mới Xoay núm chọn chương trình đến chương trình mong muốn.
Kiểm tra xem còn bột giặt trong ngăn chứa bột giặt không. Thêm bột giặt nếu không còn. Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt

điều khiển.

Biểu tượng nhãn chăm sóc quần áo

Giặt giữ	
Con số được trích dẫn trong xô là nhiệt độ tối đa mà quần áo có thể được giặt. Khuấy bình thường	
Khuấy giảm	Khuấy
giảm đáng kể	Giặt tay
Không giặt	

Ví dụ về lựa chọn chương trình

Chương trình	Biểu tượng chăm sóc
Bông	
Sắt tối thiểu	
Đồ mỏng manh	
Đồ len	
Tốc hành 20	

Sấy khô	
Nhiệt độ bình thường	
Nhiệt độ thấp	Không
sấy khô	

Ủi quần áo	
Xấp xỉ 200 °C	
Xấp xỉ 150 °C	Xấp
xỉ 110 °C	Ủi bằng hơi nước có thể gây ra hư hỏng không thể khắc phục.
Cấm ủi/ủi xoay	

Vệ sinh chuyên nghiệp	
Chỉ giặt khô. Các chữ cái cho biết loại chất tẩy rửa cần thiết.	
Giặt ướt	Cấm
giặt khô	

Tẩy trắng	
Có thể sử dụng bất kỳ chất tẩy trắng oxy hóa nào	
Chỉ sử dụng thuốc tẩy oxy	
Không tẩy trắng	

Chất tẩy rửa

Chất tẩy rửa phù hợp

Tất cả các chất tẩy rửa được sản xuất cho máy tự động máy giặt phù hợp. Theo dõi hướng dẫn của nhà sản xuất và khuyến cáo về liều lượng trên bao bì.

Đối với người dùng ở Châu Á:

vui lòng sử dụng chất tẩy rửa có ít bọt thích hợp để sử dụng trong máy giặt cửa trước

Lượng vừa đủ để phân phối sẽ phụ thuộc vào những điều sau:

- mức độ bẩn của tải
- số lượng đồ giặt
- độ cứng của nước.

Kiểm tra với nhà cung cấp nước địa phương của bạn nếu bạn không biết mức độ cứng trong khu vực của bạn.

Máy làm mềm nước

Có thể sử dụng máy làm mềm nước để cắt giảm việc sử dụng chất tẩy rửa trong các khu vực với độ cứng của nước ở mức II và III.

Pha theo liều lượng ghi trên bao bì. Trước tiên, cho chất tẩy rửa vào, sau đó cho chất làm mềm nước vào.

Sau đó, bạn có thể sử dụng các khuyến nghị lượng chất tẩy rửa cho độ cứng của nước cấp độ I.

Mức độ cứng của nước

Độ cứng tỉ lệ	Mức độ cứng bằng mmol/l	thang âm Đức °d
Tôi (mềm)	0 - 1,5	0 - 8,4
II (trung bình)	1,5 - 2,5	8.4 - 14
III (khó)	trên 2,5	trên 14

Dụng cụ hỗ trợ pha chế

Sử dụng dụng cụ hỗ trợ pha chế (ví dụ như bóng) nếu những thứ này được cung cấp kèm chất tẩy rửa, đặc biệt khi sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng.

Gói nạp chất tẩy rửa

Khi mua chất tẩy rửa hãy mua thêm đóng gói bất cứ khi nào có thể. Điều này giúp giảm lượng bao bì thải ra.

Chất tẩy màu và thuốc nhuộm/

thuốc nhuộm

Hư hỏng do phai màu/nhuộm màu

chất tẩy rửa.

Có thể tẩy màu và tẩy thuốc nhuộm gây ra sự ăn mòn trong máy giặt.

Không sử dụng chất tẩy màu hoặc chất tẩy lại thuốc nhuộm trong máy giặt này.

Có thể sử dụng thuốc nhuộm phù hợp để sử dụng trong máy giặt gia đình. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng muối được sử dụng trong quá trình nhuộm có thể gây ra sự ăn mòn các thành phần thép không gỉ trong máy nếu bạn sử dụng thuốc nhuộm thường xuyên. Luôn luôn làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc nhuộm một cách cẩn thận.

Khi sử dụng máy để nhuộm vải, điều cần thiết là phải chọn Nước + thêm.

Nước xả vải và chất lỏng tinh bột

Nước xả vải
làm cho quần áo mềm mại khi xử lý và giúp ngăn ngừa tĩnh điện bám dính khi rơi sấy khô.

Tinh bột
làm cứng và tạo độ phồng cho các vật dụng giặt khô, ví dụ như áo sơ mi, khăn trải bàn và giường lạnh.

Khuyến nghị về chất tẩy rửa (theo Ecodesign số 2019/2023)

Các khuyến nghị này áp dụng cho toàn bộ phạm vi nhiệt độ của chương trình giặt.

	Siêu	Đầu	Nóng	Nóng	Nóng	Đặc	Đặc	Đặc	Đặc
SINH THÁI 40-60									
Bông									
Sắt tối thiểu									
Đồ mỏng manh									
Đồ len									
Quần áo tối màu/Denim							1		
Giặt nhanh									
Tốc hành 20					1				
Áo sơ mi									
Kiểm tra									
Xả/Vắt									

- Khuyến nghị
- ¹ Chất tẩy rửa dạng lỏng
- ² Bột giặt

- Chất tẩy rửa chuyên dụng (ví dụ: WoolCare)
- Chăm sóc vải (ví dụ như nước xả vải)
- Phụ gia (ví dụ: chất tăng cường)

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh vỏ ngoài và bảng điều khiển Nguy cơ điện

giặt!

Có điện áp lưới khi máy giặt tắt. Ngắt máy khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh hoặc bảo trì.

Nguy cơ hư hỏng do sự xâm nhập của nước.

Áp suất của tia nước có thể khiến nước tràn vào máy giặt, gây hư hỏng các bộ phận.

Không phun nước vào máy giặt bằng tia nước.

Làm sạch vỏ và bảng điều khiển bằng chất tẩy rửa nhẹ hoặc xà phòng và nước, sau đó lau khô cả hai bằng vải mềm.

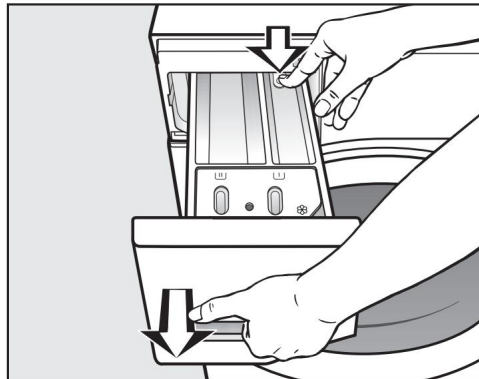
Có thể vệ sinh lồng giặt bằng chất tẩy rửa thép không gỉ phù hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì. Hư hỏng do chất tẩy rửa gây ra.

Các chất tẩy rửa gốc dung môi, chất tẩy rửa mài mòn, chất tẩy rửa kính hoặc chất tẩy rửa đa năng có thể gây hư hỏng cho bề mặt nhựa và các bộ phận khác.

Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào trong số này.

Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa

Tháo ngăn kéo đựng nước



Kéo ngăn chứa chất tẩy rửa ra cho đến khi cảm thấy lực cản. Nhấn nút nhả và đồng thời kéo ngăn kéo ra khỏi máy.

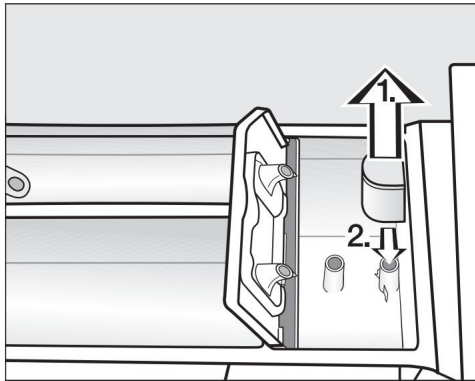
Làm sạch ngăn chứa chất tẩy rửa bằng nước ấm.

Vệ sinh và chăm sóc

Vệ sinh ống xi phong và kênh ngăn /

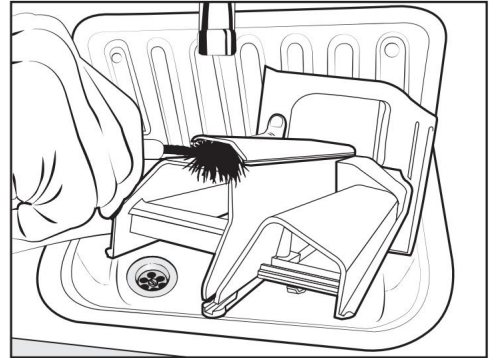
Tinh bột lỏng sẽ gây tắc nghẽn. Nếu bị tắc, ống xi phong trong ngăn / sẽ không hoạt động và ngăn có thể bị tràn.

Vệ sinh ống xi phong thật kỹ sau khi sử dụng tinh bột lỏng vài lần.



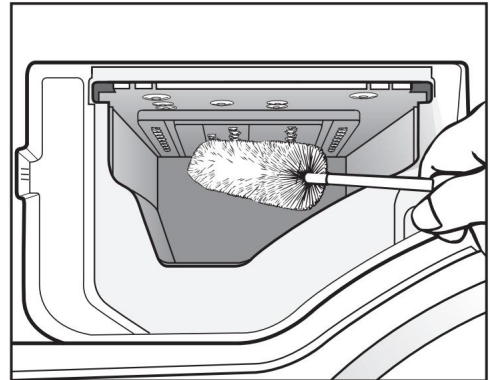
1. Tháo ống xi phong ra khỏi ngăn và rửa sạch dưới vòi nước ấm đang chảy. Làm sạch ống xi phong theo cách tương tự.

2. Thay thế ống xi phong.



Làm sạch rãnh xả vải bằng bàn chải và nước ấm.

Vệ sinh ngăn kéo đựng chất tẩy rửa



Sử dụng bàn chải chai để loại bỏ chất tẩy rửa cặn bẩn và cặn vôi từ các vòi phun bên trong ngăn kéo đựng chất tẩy rửa.

Lắp lại ngăn đựng chất tẩy rửa.

Mẹo: Để giúp quần áo khô nhanh hơn, hãy mở nhẹ ngăn đựng chất tẩy rửa.

Vệ sinh và chăm sóc

Thông tin về

sinh (Vệ sinh lồng giặt)

Giặt ở nhiệt độ thấp và/hoặc sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể khiến vi khuẩn và mùi hôi khó chịu tích tụ trong máy giặt. Sử dụng chương trình Cottons 90 °C để vệ sinh máy giặt. Vệ sinh lồng giặt chậm nhất là khi đèn báo và sáng lên trên màn hình hiển thị thời gian.

Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào. Máy giặt

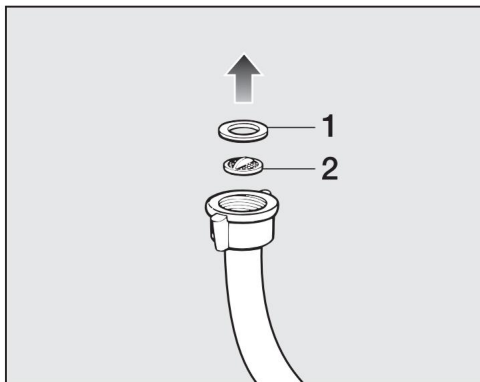
có 2 bộ lọc để bảo vệ van đầu vào. Hãy kiểm tra các bộ lọc này khoảng 6 tháng một lần. Thực hiện kiểm tra thường xuyên hơn nếu nguồn cấp nước bên ngoài thường xuyên bị gián đoạn.

Vệ sinh bộ lọc trong ống đầu vào Đầu tiên,

hãy tắt vòi khóa. Tháo vòi đầu vào

ra khỏi van khóa

con gà trống.



Tháo miếng đệm cao su 1 ra khỏi
thuế.

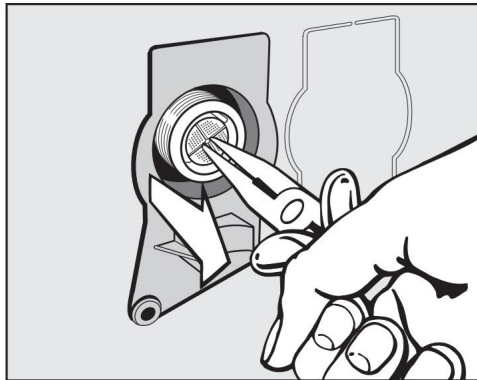
Sử dụng kim nhọn, giữ chặt thanh lọc nhựa số 2
và tháo bộ lọc nhựa ra. Làm sạch bộ lọc.

Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại.

Vệ sinh bộ lọc trong van đầu vào Sử dụng

kim, cẩn thận nơi lồng

đai ốc nhựa có khóa trên van đầu vào và tháo
nó ra.



Sử dụng kim nhọn để kéo bộ lọc nhựa ra bằng
thanh. Vệ sinh bộ lọc.

Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại.

Hai bộ lọc phải được lắp lại đúng vị trí sau
khi vệ sinh.

Vặn chặt kết nối vít vào van khóa.

Mở vòi khóa.

Đảm bảo không có nước rò rỉ từ mỗi nối ren.

Siết chặt mỗi nối ren.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Nhiều sự cố và lỗi thường gặp trong quá trình sử dụng hàng ngày có thể được khắc phục dễ dàng. Bạn có thể tiết kiệm thời gian và tiền bạc trong nhiều trường hợp, vì không cần phải gọi đến Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/service.

Các bảng sau đây được thiết kế để giúp bạn tìm ra nguyên nhân gây ra sự cố hoặc lỗi và cách giải quyết.

Chương trình không bắt đầu

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Bảng điều khiển vẫn tối.	Không có nguồn điện vào máy. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm và bật chưa. Kiểm tra xem cầu chì hoặc cầu dao điện đã bị vấp ngã.
	Máy giặt đã tự động tắt để tiết kiệm năng lượng. Bật lại máy giặt bằng cách xoay nút chọn chương trình.
và lần lượt xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Cửa không được đóng đúng cách. Khóa cửa không thể khớp. Đóng cửa lại. Khởi động lại chương trình. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Bộ phận dịch vụ.
Sau khi bật thiết bị, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Đã có bản cập nhật cho máy giặt. Xem "Các chức năng có thể lập trình - RemoteUpdate" để biết thêm thông tin.

Chương trình bị hủy và đèn báo lỗi sáng lên trên bảng điều khiển

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn báo lỗi sáng lên, và xuất hiện xen kẽ trên màn hình hiển thị thời gian và tiếng còi báo động vang lên.	Đường thoát nước bị chặn hoặc hạn chế. Ống xả đã được cố định quá cao. Vệ sinh bộ lọc xả và bơm xả. Cột áp xả tối đa là 1 m.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn báo lỗi sáng lên, và xuất hiện xen kẽ trong hiển thị thời gian và tiếng chuông báo động.	Đường dẫn nước vào bị chặn hoặc hạn chế. Kiểm tra xem vòi khóa đã được mở đúng cách chưa. Kiểm tra xem ống dẫn nước vào có bị gấp khúc không. Kiểm tra xem áp suất nước có quá thấp không.
	Bộ lọc ở đầu vào nước bị chặn. Làm sạch bộ lọc.
Đèn báo lỗi sáng lên, và xuất hiện xen kẽ trong hiển thị thời gian và tiếng chuông báo động.	Hệ thống bảo vệ nước đã phản ứng. Đóng vòi nước. Gọi đến Bộ phận Dịch vụ.
và xuất hiện xen kẽ trên màn hình hiển thị thời gian và tiếng chuông reo.	Có lỗi. Ngắt kết nối máy giặt khỏi nguồn điện cung cấp thành phố. Tắt ở tường và rút rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì. Chờ ít nhất 2 phút trước khi kết nối lại máy giặt đến nguồn cung cấp điện. Bật lại máy giặt. Khởi động lại chương trình. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Phòng dịch vụ khách hàng của Miele.

Trong chuỗi chương trình, một biểu tượng xuất hiện trong thời gian
trưng bày

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên	Bộ chọn chương trình đã được chuyển đến vị trí khác sau khi chương trình bắt đầu. Xoay bộ chọn chương trình trở lại vị trí ban đầu vị trí.
sáng lên trong giây lát thời gian hiển thị khi một chương trình được chọn.	Máy giặt đang báo hiệu rằng nó đã được kết nối mạng.
sáng lên theo thời gian hiển thị khi chương trình Mo-bileStart được chọn.	Chức năng điều khiển từ xa đã bị tắt. Kích hoạt chức năng lập trình điều khiển từ xa để vận hành máy giặt thông qua ứng dụng.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Tin nhắn	Nguyên nhân và cách khắc phục
sáng lên theo thời gian hiển thị khi chương trình Mo-bileStart được chọn.	Máy giặt được kết nối mạng và có thể vận hành thông qua ứng dụng.
sáng lên theo thời gian hiển thị khi chương trình Mo-bileStart được chọn.	Miele@home chưa được thiết lập. Kết nối mạng máy giặt; xem “Trước khi sử dụng cho lần đầu tiên - 2. Thiết lập Miele@home”.
sáng lên theo thời gian hiển thị khi máy giặt được bật TRÊN.	Miele@home không khả dụng. Tắt máy giặt. Bật lại máy giặt. Nếu xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele Phòng dịch vụ. Máy giặt vẫn có thể tiếp tục sử dụng. Chạm vào nút điều khiển cảm biến có đèn.

Vào cuối chương trình, một đèn báo sẽ sáng lên trong
bảng điều khiển

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Đèn báo sáng lên.	Có quá nhiều bọt tích tụ trong quá trình giặt. Lần sau hãy sử dụng ít chất tẩy rửa hơn và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất về liều lượng được ghi trên bao bì.
Đèn báo sáng lên và xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Khi giặt, chương trình giặt sử dụng nhiệt độ trên 60 °C không được chạy trong một thời gian dài. Chạy chương trình Cottons 90 °C bằng chất tẩy rửa máy Miele hoặc chất tẩy rửa dạng bột đa năng. Điều này sẽ làm sạch máy giặt và ngăn ngừa sự tích tụ của vi khuẩn và mùi hôi.
và xuất hiện xen kẽ trên màn hình hiển thị thời gian.	Phần ủi đồ bỏ sung diễn ra vào cuối chương trình có thể không được thực hiện đúng cách. Kiểm tra xem máy giặt đã được căn chỉnh chính xác chưa (xem “Lắp đặt - Cân bằng máy”). Kiểm tra xem chiều cao cột nước thoát nước tối đa có đã vượt quá 1 m. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Miele Bộ phận chăm sóc khách hàng. Máy giặt vẫn có thể sử dụng được, nhưng không cần thêm chức năng ủi trước .

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Các vấn đề chung của máy giặt

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc
Máy giặt có mùi hôi.	phục Đèn báo sáng lên và xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian đã bị bỏ qua. Khi giặt, chương trình giặt sử dụng nhiệt độ trên 60 °C đã không được chạy trong một thời gian dài. Để ngăn ngừa vi khuẩn và mùi hôi khó chịu tích tụ trong máy giặt, hãy chạy chương trình Cottons 90 °C bằng chất tẩy rửa máy Miele hoặc bột giặt đa năng.
	Cửa và ngăn đựng chất tẩy rửa đã được đóng lại sau khi giặt. Để cửa và ngăn đựng chất tẩy rửa mở nhẹ mở ra để chúng khô.
Máy rung trong quá trình vắt.	Chân máy không cân bằng. Cân bằng máy và điều chỉnh chân máy cho đúng.
Quần áo chưa được vắt kỹ và vẫn còn ướt.	Máy phát hiện sự mất cân bằng trong chu kỳ vắt cuối cùng và tự động giảm tốc độ vắt. Cho cả quần áo lớn và nhỏ vào máy vì điều này sẽ giúp phân bổ đều hơn trong quá trình vắt.
Có thể nghe thấy tiếng động lạ từ máy bơm.	Đây không phải là lỗi. Những tiếng động này xảy ra vào cuối chu trình bơm như một phần bình thường của quá trình hoạt động.
Vẫn còn một lượng lớn cặn chất tẩy rửa trong ngăn chứa chất tẩy rửa.	Áp suất nước quá thấp. Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào. Có thể hữu ích khi chọn tùy chọn Nước + thêm.
	Bột giặt sử dụng kết hợp với chất làm mềm nước có xu hướng bị dính. Trong tương lai, hãy đổ bột giặt vào ngăn chứa trước, sau đó mới đổ chất làm mềm nước.
Nước xả vải không được xả hết hoặc còn quá nhiều nước trong ngăn .	Ống xi phông không được đặt đúng vị trí hoặc bị tắc. Vệ sinh ống xi phông, xem "Vệ sinh và bảo dưỡng - Vệ sinh ngăn chứa chất tẩy rửa".

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Khi kết thúc chương trình, vẫn còn chất lỏng trong viên nang.	Ống nhỏ trong ngăn chứa chất tẩy rửa mà viên nén được đặt vào bị tắc. Vệ sinh ống nhỏ.
	Đây không phải là lỗi. Vì lý do kỹ thuật, một lượng nhỏ nước sẽ vẫn còn lại trong viên nang.
Có nước bên cạnh viên nang trong ngăn đựng nước xả vải	Bộ điều khiển cảm biến không được kích hoạt. Hãy đảm bảo rằng bạn nhớ kích hoạt Cảm biến điều khiển lần tiếp theo khi bạn lắp viên nang.
	Không lấy viên nang rỗng ra khi kết thúc chương trình giặt cuối cùng. Lấy và vứt bỏ viên nang rỗng vào cuối mỗi chương trình.
	Có một chỗ tắc nghẽn ở ống nhỏ trong ngăn đựng chất tẩy rửa nơi đặt viên nén. Vệ sinh ống nhỏ.

Kết quả giặt không đạt yêu cầu

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Chất tẩy rửa dạng lỏng không mang lại kết quả mong muốn.	Chất tẩy rửa dạng lỏng thường không chứa chất tẩy trắng. Chúng không loại bỏ được vết bẩn từ trái cây, cà phê và trà. Sử dụng bột giặt thông dụng có chứa một chất tẩy trắng. Sử dụng viên nén thích hợp hoặc thêm chất tẩy vết bẩn vào ngăn . Không bao giờ cho chất tẩy vết bẩn và chất tẩy rửa dạng lỏng cùng nhau vào ngăn chứa.
Các hạt dầu mỡ màu xám bám vào quần áo đã giặt.	Không sử dụng đủ lượng chất tẩy rửa để phân hủy các hạt dầu mỡ trong quần áo bẩn nhiều. Sử dụng nhiều chất tẩy rửa hơn. Trước khi giặt mẻ giặt tiếp theo, hãy chạy chương trình Cottons 60°C với bột giặt nhưng không giặt một mẻ giặt.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

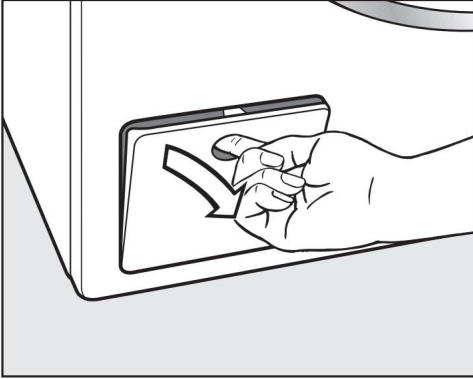
Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Những cặn trắng trông giống như bột giặt sẽ bám trên vải tối màu sau khi giặt.	Chất tẩy rửa có chứa các hợp chất (zeolit) giúp làm mềm nước nhưng không tan trong nước. Những hợp chất này đã bám vào quần áo. Hãy thử chải sạch cặn bẩn bằng bàn chải mềm sau khi quần áo khô. Giặt vải tối màu bằng chất tẩy rửa không chứa zeolit. Chất tẩy rửa dạng lỏng thường không chứa zeolit. Sử dụng chương trình Dark clothing/Denim cho đồ giặt màu tối.

Cửa không mở được

Vấn đề	Nguyên nhân và cách khắc phục
Không thể kéo cửa mở trong khi chương trình đang diễn ra.	Trống bị khóa trong khi đang chạy chương trình. Thực hiện theo mô tả trong phần "5. Bắt đầu chương trình - Thêm hoặc bớt đồ giặt".
Sau khi chương trình bị hủy, các thanh nhấp nháy sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Vì lý do an toàn, không thể mở cửa lồng giặt nếu nhiệt độ bột xả phòng cao hơn 55 °C. Đợi cho đến khi nhiệt độ trong lồng giặt giảm xuống bình thường và các thanh không còn nhấp nháy trên màn hình.
... lần lượt xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.	Khóa cửa bị kẹt. Gọi cho Bộ phận Dịch vụ.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Mở cửa khi cửa thoát nước bị tắc và/
hoặc mất điện Tắt máy giặt.



Mở bảng điều khiển để truy cập máy bơm thoát nước.

Cửa thoát nước bị tắc

Nếu cửa thoát nước bị tắc, có thể sẽ còn một lượng
lớn nước sót lại trong máy giặt.

Nguy cơ bị bỏng do bột xà phòng nóng.

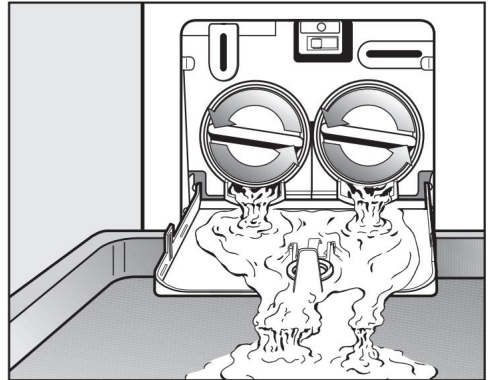
Bột xà phòng thoát ra sẽ rất nóng nếu quần áo
được giặt ở nhiệt độ cao!

Cẩn thận để cho hết bột xà phòng chảy ra.

Xả nước máy giặt

Tháo bộ lọc thoát nước, nhưng không
tháo hoàn toàn.

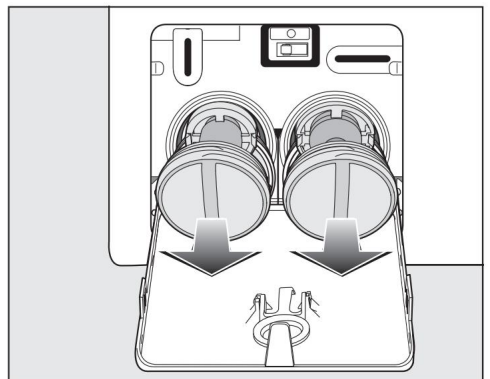
Đặt một vật chứa phù hợp bên dưới tấm chắn, ví
dụ như khay nướng đĩa năng.



Từ từ mở bộ lọc thoát nước để nước chảy ra ngoài.

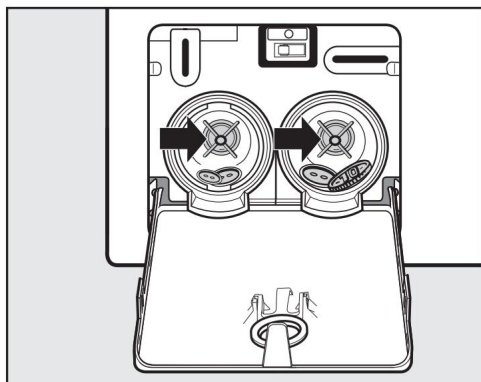
Vặn chặt lại bộ lọc thoát nước nếu bạn cần ngắt
dòng nước.

Khi dòng nước ngừng chảy:

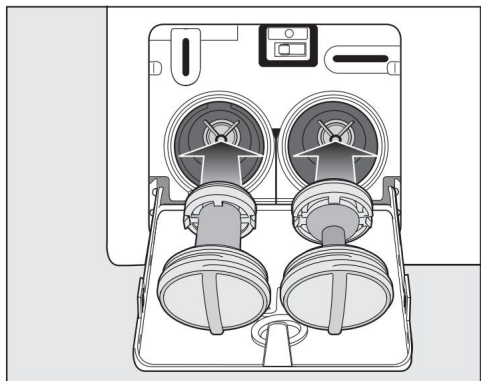


Tháo hoàn toàn bộ lọc xả.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề



Vệ sinh kỹ bộ lọc xả. Loại bỏ mọi vật lạ (ví dụ như cúc áo, đồng xu, v.v.) và vệ sinh bên trong. Xoay cánh bơm bằng tay để kiểm tra xem chúng có quay trơn tru không.



Lắp lại bộ lọc xả đúng cách (bên phải và bên trái) và vặn chặt chúng. Đóng bằng điều khiển để thoát nước bơm.

Nguy cơ thiệt hại do nước

Đảm bảo bộ lọc xả được siết chặt. Nếu không, có nguy cơ rò rỉ nước trong quá trình sử dụng.

Thay thế bộ lọc xả đúng cách và vặn chặt.

Đóng tấm chắn để tiếp cận máy bơm thoát nước.

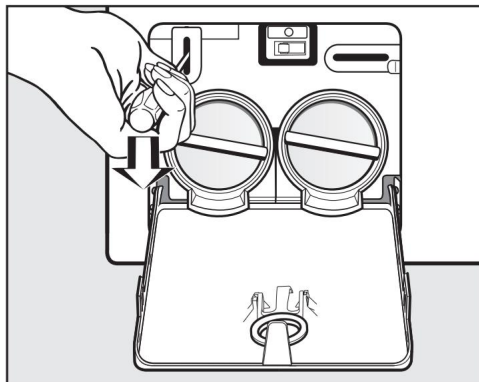
Mở cửa

Nguy cơ chấn thương do xoay

cái trống!

Việc chạm vào một cái trống đang chuyển động là cực kỳ nguy hiểm.

Luôn đảm bảo lồng giặt đứng yên trước khi lấy quần áo ra.



Sử dụng tua vít để mở khóa cửa.

Kéo mở cửa.

Bạn có thể tìm thấy thông tin giúp bạn tự khắc phục lỗi và thông tin về phụ tùng thay thế của Miele tại www.miele.com/ser-vice.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp có bất kỳ lỗi nào mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với đại lý Miele hoặc Bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele.

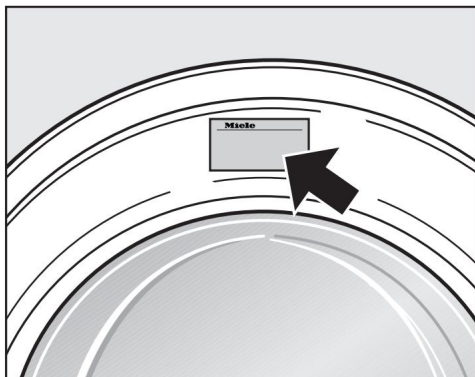
Bạn có thể đặt lịch gọi tới Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com/service.

Thông tin liên hệ của Bộ phận dịch vụ khách hàng Miele có ở cuối tài liệu này.

Vui lòng cung cấp mã định danh model và số sê-ri của thiết bị (Fabr./ SN/ Nr.) khi liên hệ với Bộ phận Dịch vụ Khách hàng Miele. Thông tin này có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Xin lưu ý rằng các cuộc gọi điện thoại có thể được theo dõi và ghi âm cho mục đích đào tạo và phí gọi điện sẽ được áp dụng cho các chuyển thăm dịch vụ khi vấn đề có thể được giải quyết theo mô tả trong tập sách này.

Tấm bảng dữ liệu nằm ở phía trên cửa sổ khi cửa mở.



Phụ kiện tùy chọn Các phụ tùng

và phụ kiện tùy chọn cho máy giặt này có sẵn tại Đại lý Miele, Phòng phụ tùng Miele hoặc qua internet tại www.miele.co.uk.

Xin lưu ý rằng các cuộc gọi điện thoại có thể được theo dõi và ghi âm cho mục đích đào tạo.

Cơ sở dữ liệu EPREL

Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về các yêu cầu về dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái sẽ có sẵn trong Cơ sở dữ liệu Sản phẩm Châu Âu (EPREL). Bạn có thể tìm thấy cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau: <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã định danh mẫu.

Mã định danh của mô hình có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Miele

Sản xuất tại xxx

Mod.: XXxxx

M-Nr.: xxxxxxxx Loại: XXxx-X

Nr.: xxxxxxxx

Dịch vụ Miele
www.miele.com/service

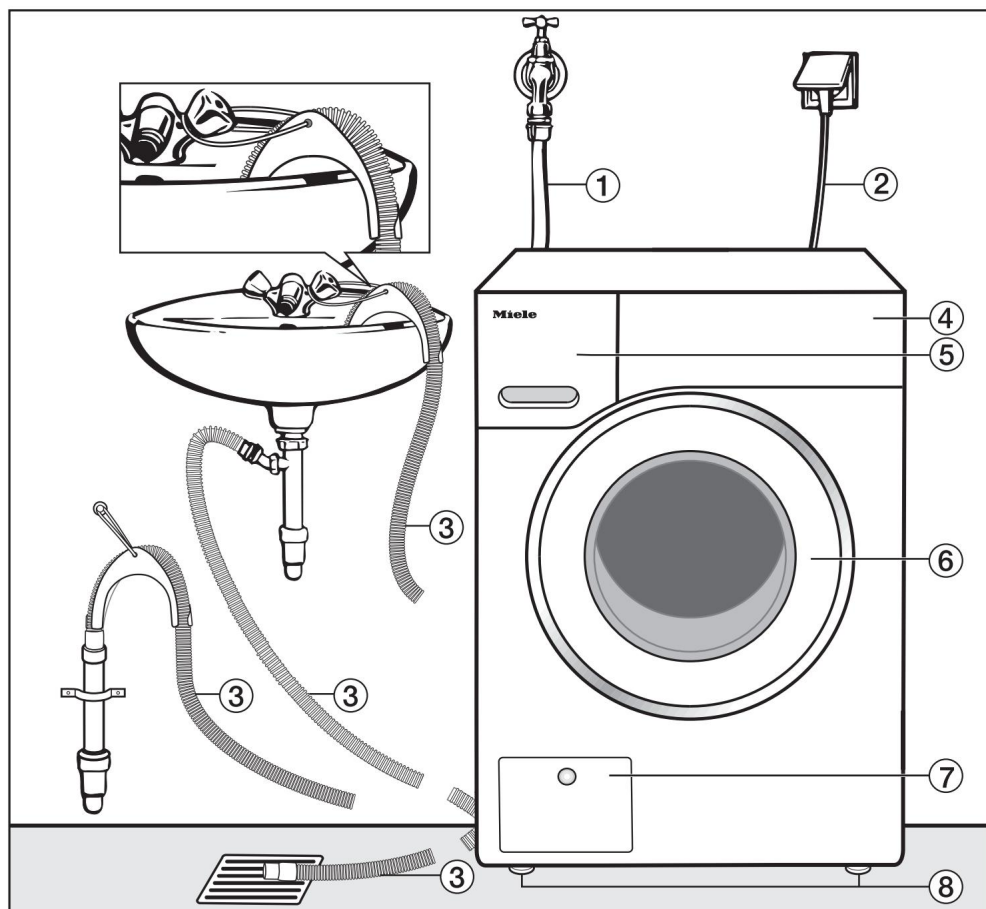
Bảo hành Thiết

bị được bảo hành trong vòng 2 năm kể từ ngày mua.

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo các điều kiện bảo hành trong tập sách hướng dẫn được cung cấp.

Cài đặt

Nhìn từ phía trước



a Ống dẫn nước vào (đã thử áp suất ở mức 7000 kPa) b

Cáp kết nối nguồn điện c Ống

xả mềm (có khay tay xoay có thể tháo rời) d Bảng điều

khiển

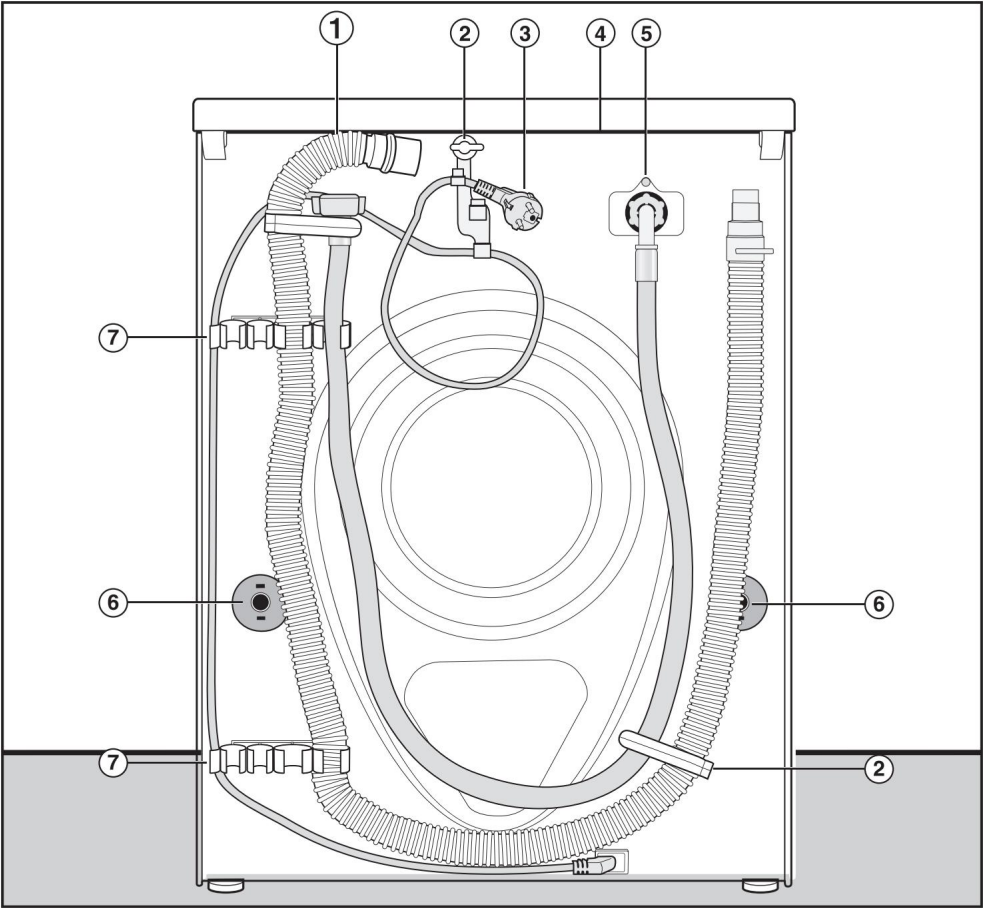
e Ngăn kéo đựng chất tẩy rửa f Cửa

g Truy

cấp vào bộ lọc, máy bơm và xả khăn cấp h
Bổn chân có thể

điều chỉnh độ cao

Nhìn từ phía sau



- a Ống xả b Kẹp vận chuyển cho đầu vào và đầu ra ống mềm và cáp kết nối nguồn điện

c Cáp kết nối nguồn điện d Nắp nhô ra để giữ khi di chuyển máy
- e Ống dẫn nước vào (đã thử áp suất ở mức 7000 kPa) f Nắp an toàn

cho thanh vận chuyển g Kẹp vận chuyển cho ống dẫn nước vào và ống xả và để cất giữ thanh vận chuyển khi không sử dụng

Cài đặt

Bề mặt lắp đặt

Sàn bê tông là bề mặt lắp đặt phù hợp nhất. Nó ít bị rung lắc trong quá trình quay hơn nhiều so với sàn gỗ hoặc bề mặt trải thảm.

Xin lưu ý:

Máy phải được cân bằng và ổn định

được định vị một cách chắc chắn.

Để tránh rung động trong quá trình quay, không nên lắp máy trên sàn mềm.

Nếu lắp đặt trên sàn dầm gỗ: Lắp đặt máy

trên sàn gỗ dán

Kích thước đế (tối thiểu 59 x 52 x 3 cm). Đế phải trải dài qua nhiều dầm ngang và được bắt vít vào các dầm ngang, không chỉ vào ván sàn.

Trước tiên, hãy kiểm tra xem có ống và cáp không.

Mẹo: Nếu có thể, hãy lắp máy ở góc sàn. Đây thường là vị trí vững chắc nhất.

Vận chuyển máy giặt đến địa điểm lắp đặt

Nguy cơ chấn thương do không an toàn nắp.

Đảm bảo các chốt cố định ở mặt sau của nắp được lắp chắc chắn. Nếu không, nắp có thể bị bung ra khi di chuyển máy.

Trước khi mang máy đi, hãy kiểm tra xem nắp đã ở phần nhô ra phía sau máy đã được đóng chặt chưa.

Cầm máy giặt bằng chân trước và bằng nắp máy tại vị trí nhô ra ở phía sau máy.

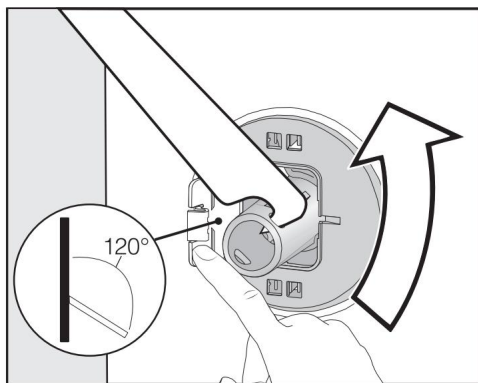
Có thể xảy ra thương tích nếu máy giặt không được bảo đảm an toàn đầy đủ.

Trong quá trình lắp đặt, máy giặt phải được cố định trên bề mặt có sẵn tại chỗ (bê tông hoặc gạch) để đảm bảo máy không bị rơi hoặc trượt.

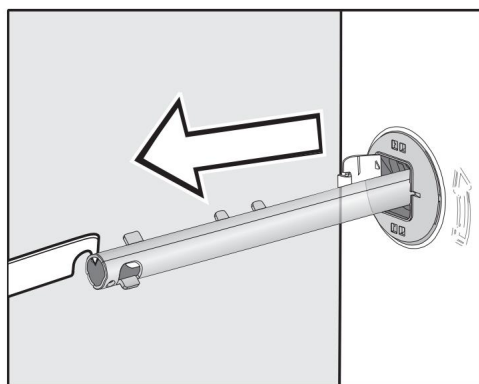
Cố định máy giặt bằng kẹp/giá đỡ (bộ lắp sàn MTS - có bán tại đại lý Miele hoặc phòng phụ tùng Miele).

Tháo thanh chuyển tiếp

Tháo thanh chuyển hướng bên trái

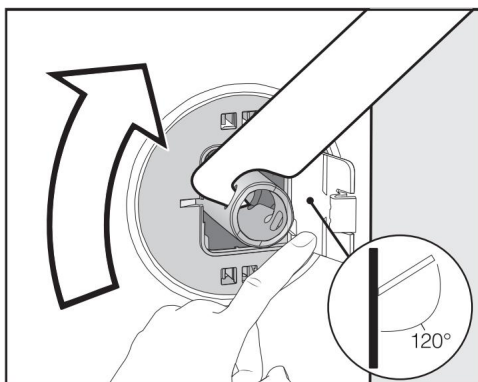


Đẩy nắp ra và xoay thanh chuyển động bên trái
90° bằng cờ lê được cung cấp.

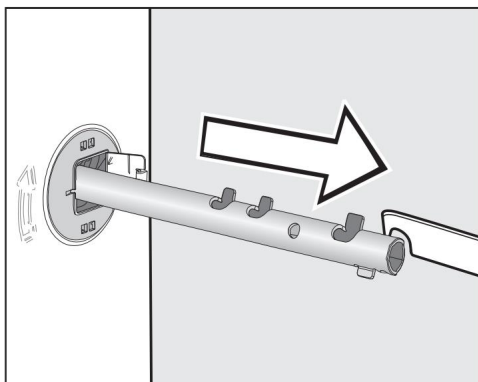


Rút thanh chuyển tiếp.

Tháo thanh chuyển hướng bên phải



Đẩy nắp ra và xoay thanh chuyển động bên trái
90° bằng cờ lê được cung cấp.



Rút thanh chuyển tiếp.

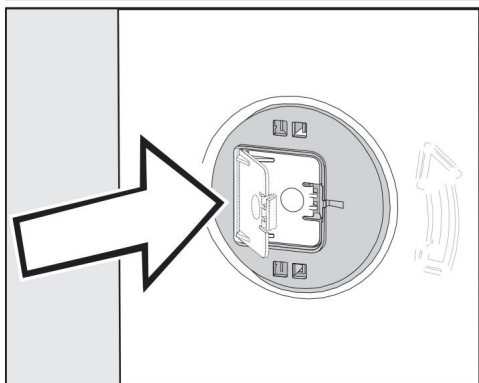
Cài đặt

Che lỗ

Nguy cơ bị thương do các cạnh sắc nhọn.

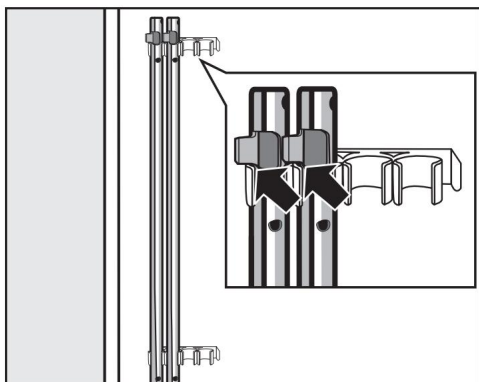
Có nguy cơ bị thương khi thò tay vào những lỗ không được che phủ.

Che các lỗ thanh chuyển hướng sau khi đã tháo ra.



Đẩy chặt nắp vào cho đến khi chúng tham gia vào vị trí.

Bảo vệ các thanh quá cảnh



Cố định các thanh vận chuyển vào mặt sau của máy giặt. Đảm bảo chốt trên nằm phía trên giá đỡ.

Nguy cơ hư hỏng do vận chuyển không đúng cách.

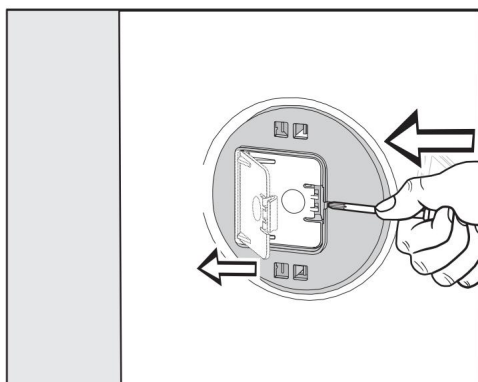
Máy giặt có thể bị hỏng nếu di chuyển mà không có thanh vận chuyển.

Giữ thanh chắn ở nơi an toàn.

Lắp lại chúng nếu cần di chuyển máy (ví dụ khi chuyển nhà).

Lắp thanh chuyển tiếp

Mở nắp



Nhấn vào bộ phận giữ bằng vật sắc nhọn (ví dụ như tuốc nơ vít hẹp).

Nắp mở ra.

Lắp thanh chuyển tiếp

Để lắp thanh, hãy làm theo hướng dẫn để tháo chúng theo thứ tự ngược lại.

Mẹo: Các thanh sẽ trượt vào dễ dàng hơn nếu bạn nhấn nhẹ trống lên.

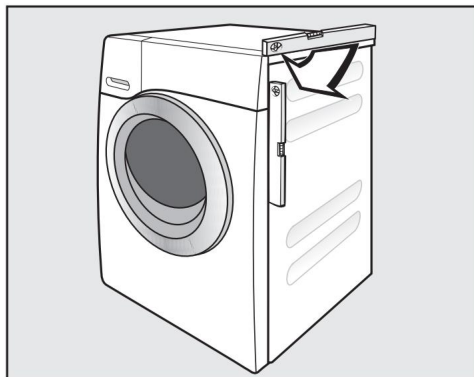
Cài đặt

Cân bằng máy Máy giặt phải

đứng cân bằng hoàn hảo trên cả bốn chân để đảm bảo hoạt động an toàn và đúng cách.

Việc lắp đặt không đúng cách có thể làm tăng lượng điện và nước tiêu thụ và có thể khiến máy bị xê dịch.

Vặn vít và điều chỉnh chân máy. Bốn chân máy có vít điều chỉnh được sử dụng để cân bằng máy giặt. Máy được cung cấp kèm theo cả bốn chân máy đều đã được vặn vít.



Sử dụng thước thủy để kiểm tra xem máy giặt có đứng vững không. Giữ chặt chân 1 bằng

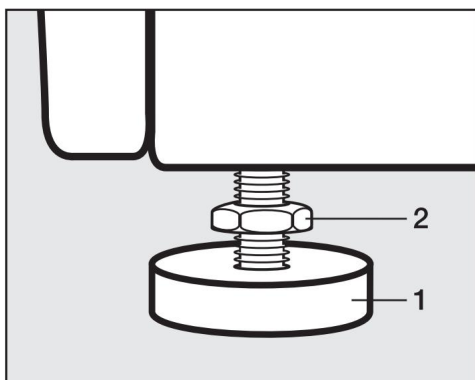
một ống

cờ lê. Vặn đai ốc đối trọng 2 một lần nữa bằng cờ lê được cung cấp cho đến khi nó khớp chặt vào vỏ.

Nguy cơ hư hỏng do máy giặt không được căn chỉnh đúng cách.

Máy giặt có nguy cơ bị xê dịch nếu chân máy không được cố định chắc chắn.

Xoay cả bốn đai ốc hãm của chân để cho đến khi chúng khớp chặt vào vỏ. Vui lòng kiểm tra cả những chân để không cần điều chỉnh.



Sử dụng cờ lê được cung cấp, xoay đai ốc đối trọng 2 theo chiều kim đồng hồ.

Sau đó vặn đai ốc đối trọng 2 cùng với chân 1 để tháo ra.

Cài đặt

Lắp đặt dưới mặt bàn làm việc liên tục

Nguy cơ điện giật do dây cáp lộ ra Có nguy cơ tiếp xúc với các bộ phận mang điện khi mở nắp.

Không tháo nắp máy giặt.

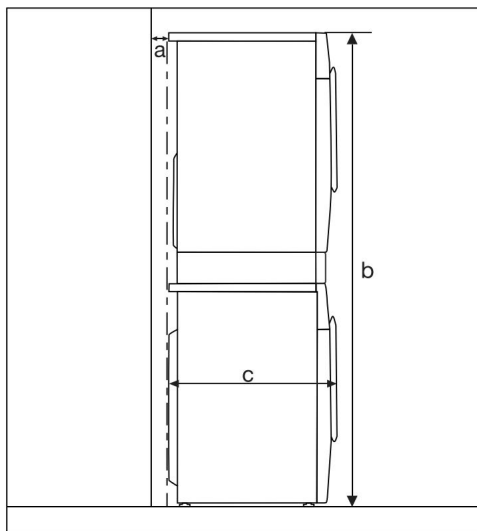
Máy giặt này (còn nguyên nắp) có thể được đẩy vào gầm bàn nếu có đủ không gian.

Máy giặt-sấy xếp chồng:

Máy giặt có thể được kết hợp với máy sấy quần áo Miele thành một máy giặt-sấy xếp chồng. Cần có bộ xếp chồng "WTV"* phù hợp với máy sấy của bạn.

Tất cả các bộ phận được đánh dấu* đều có sẵn tại Đại lý hoặc Miele.

Xin lưu ý:



a = ít nhất 2 cm

b = WTV không có ngăn kéo: 172 cm

WTV có ngăn kéo: 181 cm

c = 65 cm

Hệ thống bảo vệ nước Hệ thống bảo vệ nước của Miele bảo vệ mọi bộ phận của máy giặt khỏi bị hư hại do nước.

Hệ thống bao gồm ba thành phần chính:

- Ống dẫn nước vào
- đơn vị điện tử và thoát nước và bảo vệ tràn - ống xả

Ống dẫn nước vào

- Bảo vệ chống vỡ

Ống dẫn nước vào được thử nghiệm để chịu được áp suất ít nhất là 7.000 kPa.

Mô-đun điện tử và vỏ máy - Khay sàn: Nước

rò rỉ từ máy giặt sẽ được thu gom vào khay sàn. Có một công tắc phao để đóng van cấp nước. Đường cấp nước được khóa và nước bên trong hộp chứa xả phòng sẽ được xả hết.

xa.

- Chống rò rỉ: Bất kỳ nước rò rỉ nào không được thu gom vào khay sàn đều được phát hiện. Đường nước vào sẽ được khóa lại và nước bên trong hộp chứa xả phòng sẽ được xả sạch.
- Chống tràn: chức năng này ngăn ngừa máy giặt hút quá nhiều nước và tràn nước. Khi mực nước vượt quá một mức nhất định, bơm xả sẽ bật và bơm nước thừa đi.

Ống thoát nước

Ống xả nước được bảo vệ bằng hệ thống thông gió giúp ngăn không cho nước trong máy giặt bị xả hết hoàn toàn.

Kết nối với nguồn cung cấp nước Rủi

ro sức khỏe và nguy cơ thiệt hại do nguồn nước đầu vào bị ô nhiễm.

Chất lượng nước đầu vào phải tương ứng với tiêu chuẩn nước uống của quốc gia nơi máy giặt đang hoạt động.

Luôn kết nối máy giặt với nguồn nước chính.

Áp suất kết nối nước cần nằm trong khoảng từ 100 đến 1000 kPa. Nếu áp suất kết nối nước vượt quá 1000

kPa, phải lắp đặt van giảm áp.

Cần có vòi khóa có ren ¾ inch để kết nối.

Nếu không có, chỉ có thợ lắp đặt có trình độ mới được phép kết nối máy giặt với nguồn cấp nước chính.

Máy giặt không thích hợp để kết nối với nguồn nước nóng.

Máy giặt không được kết nối với nguồn nước nóng.

Kết nối ống dẫn nước vào

Vặn chặt ống dẫn nước vào ren của đầu vào nước với đai ốc.

Từ từ mở van khóa và kiểm tra xem kết nối có bị rò rỉ không.

Điều chỉnh lại vị trí của phớt và ren vít nếu cần thiết.

Cài đặt

BẢO TRÌ

Chỉ sử dụng ống Miele chính hãng đã được thử nghiệm áp suất để chịu được ít nhất 7.000 kPa nếu bạn cần thay thế.

Thiệt hại do nước bắn.

Một bộ lọc nằm ở đầu mở của ống cấp nước và một bộ lọc khác nằm ở điểm cấp nước để bảo vệ van cấp nước trong máy giặt.

Không được tháo bỏ các bộ lọc này.

Ống nối dài

Đại lý Miele hoặc Miele có cung cấp ống dài hơn với chiều dài 2,5 hoặc 4,0 m như là phụ kiện tùy chọn.

Thoát nước: Bọt xà phòng

được xả qua bơm xả có cột áp cao 1 m. Để nước thoát dễ dàng, ống phải không bị gấp khúc.

Nếu cần, ống có thể được kéo dài đến 5 m. Phụ kiện có sẵn tại đại lý Miele hoặc Phòng Dịch vụ Khách hàng của Miele.

Đối với chiều cao xả nước lớn hơn 1 m (tối đa 1,8 m), cần lắp đặt bơm xả thay thế. Vui lòng liên hệ với Miele để được tư vấn.

Đối với chiều cao thoát nước là 1,8 m, ống có thể kéo dài tới 2,5 m.

Bạn có thể mua phụ kiện tại đại lý Miele hoặc Phòng dịch vụ khách hàng của Miele.

Các lựa chọn thoát nước:

1. Đổ vào bồn rửa hoặc chậu rửa:

Xin lưu ý:

- Móc ống qua mép và cố định chặt.

- Nếu nước được bơm vào một

Chậu rửa, hãy đảm bảo rằng nước có thể thoát ra dễ dàng. Nếu không, nước có thể tràn ra ngoài hoặc một phần nước đã xả ra sẽ bị hút ngược trở lại máy.

2. Kết nối chắc chắn với ống thoát nước bằng nhựa bằng núm cao su (không cần dùng ống xi phông).

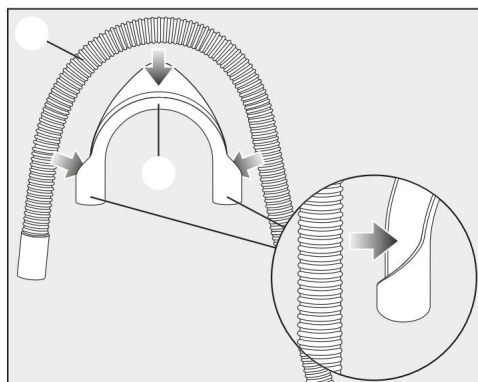
3. Kết nối chắc chắn với ống thoát nước sàn (rãnh thoát nước).

4. Kết nối chắc chắn với chậu rửa mặt có núm vú bằng nhựa.

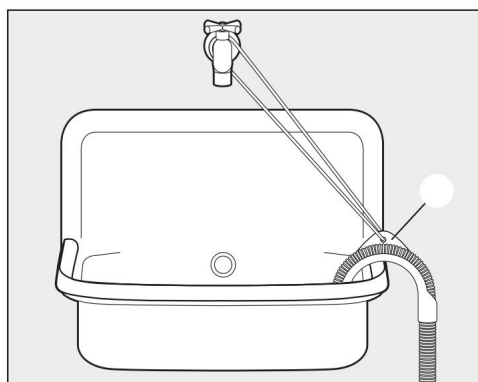
Cài đặt

Lắp nút nổi Sủ

dụng cụ nổi đi kèm để ngăn ống thoát nước bị trượt.



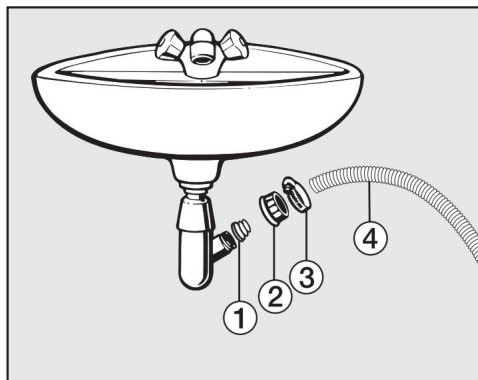
Gắn khuỷu tay vào ống xả.



Đặt đầu ống thoát nước vào bồn rửa.

Sử dụng dây đeo và mắt để dừng khuỷu tay khỏi bị trượt.

Kết nối trực tiếp với cửa thoát nước bồn rửa



a Bộ chuyển

đổi b đai ốc

vòng c Kẹp

ống d Đầu ống

Lắp bộ chuyển đổi vào lỗ thoát nước bồn rửa bằng

đai ốc. Gắn đầu ống vào bộ chuyển đổi.

Sử dụng tua vít để siết chặt kẹp ống sát vào đai ốc.

Cài đặt

Kết nối điện

Máy giặt được cung cấp kèm theo một dây cáp kết nối điện có phích cắm đúc sẵn, sẵn sàng để kết nối với ổ cắm có công tắc.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi máy giặt đã được lắp đặt. Nếu không thể, hãy đảm bảo có sẵn phương tiện ngắt kết nối phù hợp ở phía lắp đặt cho mỗi cực.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Việc kết nối máy giặt với ổ cắm đa năng hoặc với dây điện kéo dài có thể làm quá tải dây cáp.

Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Hệ thống điện phải tuân thủ các quy định an toàn của địa phương và quốc gia (BS 7671 tại Vương quốc Anh). Chúng tôi khuyến nghị sử dụng RCD phù hợp.

Nếu cáp kết nối bị hỏng, chỉ được thay thế bằng cáp kết nối chuyên dụng cùng loại (có sẵn tại Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ được thực hiện bởi kỹ thuật viên có trình độ hoặc Bộ phận Chăm sóc Khách hàng của Miele.

Bảng dữ liệu cho biết mức tiêu thụ điện năng danh định và định mức cầu chì phù hợp. Hãy so sánh thông số kỹ thuật trên bảng dữ liệu với thông số của nguồn điện và đảm bảo chúng khớp nhau.

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn trên hệ thống cấp điện độc lập hoặc hệ thống cấp điện không đồng bộ với nguồn điện lưới (ví dụ: mạng lưới độc lập, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để vận hành là hệ thống cấp điện phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Chức năng và hoạt động của các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống điện gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được duy trì trong điều kiện vận hành độc lập hoặc không đồng bộ với nguồn điện lưới, hoặc các biện pháp này phải được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong hệ thống. Ví dụ, như đã mô tả trong phiên bản hiện hành của BS OH-SAS 18001-2 ISO 45001.

Chiều cao	850 mm
Chiều rộng	596 mm
Độ sâu	643 mm
Độ sâu khi cửa mở	1077 mm
Chiều cao cho tòa nhà bên dưới	850 mm
Chiều rộng cho tòa nhà bên dưới	600 mm
Cân nặng	Xấp xỉ 95 kg
Dung tích	10,0 kg đồ giặt khô
Điện áp cung cấp	Xem bảng dữ liệu
Tải trọng định mức	Xem bảng dữ liệu
Xếp hạng cầu chì	Xem bảng dữ liệu
Dữ liệu tiêu thụ	Xem "Dữ liệu tiêu thụ"
Áp suất dòng nước tối thiểu	100 kPa (1 bar)
Áp suất dòng nước tối đa	1000 kPa (10 bar)
Chiều dài ống dẫn nước vào	1,60 m
Chiều dài ống thoát nước	1,50 m
Chiều dài của cáp kết nối nguồn điện	2,00 m
Đầu phân phối tối đa	1,00 m
Chiều dài thoát nước tối đa	5,00 m
Đèn LED	Lớp 1
Chứng nhận thử nghiệm được trao	Xem bảng dữ liệu
Công suất định mức ở chế độ tắt	0,40 W
Chế độ chờ mạng	0,80 W
Dải tần số	2,4000-2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa	< 100 mW

Tuyên bố về sự phù hợp

Miele xin tuyên bố rằng máy giặt này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/

Liên minh châu Âu.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn từ một trong những các địa chỉ internet sau:

- Sản phẩm, Tải xuống từ www.miele.co.uk
- Để được phục vụ, thông tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.de/gebrauchsanweisungen> và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Dữ liệu kỹ thuật

Tuyên bố về sự phù hợp của Vương

quốc Anh Miele xin tuyên bố rằng máy giặt này tuân thủ Quy định về thiết bị vô tuyến của Vương quốc Anh năm 2017, đã được sửa đổi.

Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của Vương quốc Anh có sẵn tại một trong các địa chỉ internet sau: - Sản phẩm, Tải

xuống từ www.miele.co.uk - Để biết dịch vụ, thông

tin, hướng dẫn vận hành, v.v.: hãy truy cập <https://miele.co.uk/>

hướng dẫn sử dụng và nhập tên sản phẩm hoặc số sê-ri

Tuyên bố tuân thủ này xác nhận sản phẩm Miele này hoàn toàn tuân thủ Quy định năm 2023 về Cơ sở hạ tầng viễn thông và bảo mật sản phẩm (Yêu cầu bảo mật đối với các sản phẩm có thể kết nối có liên quan).

1) Thiết bị gia dụng - Máy giặt HW20-W 2) Sản xuất bởi:

Miele & Cie KG, Carl Miele Street 29,

33332 Gutersloh Đức Nhập khẩu bởi và điểm liên hệ:

Miele Company Ltd, Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 1TW Vương quốc

Anh 3) Thời gian hỗ trợ được xác định tại

thời điểm cung cấp đầu tiên là 10 năm 4) Để báo cáo các lỗi hỏng bảo

mật và sự cố an ninh mạng, vui lòng liên hệ: psirt@miele.com

5) Chữ ký



Tên: Paul Wright

Chức vụ công ty: Trưởng phòng quản lý kỹ thuật

Ngày ký: 19 tháng 3 năm 2024

Nơi ký tên: Abingdon, Oxfordshire

Chất lượng	thông tin	thông tin	Nước	thông tin	thông tin	Dữ liệu	thông tin
	kg	thông tin	Lít	thông tin	thông tin	%	thông tin
	10,0	0,995	73,8	3:59	42	52,0	1400
	5,0	0,436	56,6	2:59	33	50,4	1400
	2,5	0,234	37,2	2:59	26	57,2	1400
Bông	10,0	1,450	67,0	2:29	55	53,0	1400
	10,0	0,470	77,0	2:39	25	53,0	1400
thông tin	4,0	0,350	54,0	1:59	35	30	1200
thông tin	3,5	0,330	30,0	0:20	26	60	1200
thông tin	2,0	0,230	35,0	0:39	—	—	1200
thông tin	4,0	0,580	40,0	0:49	—	—	1400

thông tin 023
3619/2014
thông tin
thông tin
thông tin
thông tin

Các chức năng có thể lập trình

Các chức năng có thể lập trình được sử dụng để thay đổi các thiết bị điện tử của máy giặt cho phù hợp với các yêu cầu thay đổi. Các chức năng có thể lập trình có thể được thay đổi bất cứ lúc nào.

Mở cấp độ lập trình Lập trình được thực hiện theo 8 bước (, , ...) bằng cách sử dụng bộ điều khiển cảm biến.

- Điều kiện tiên quyết:
- Máy giặt đang bật (bộ chọn chương trình đang chỉ đến chương trình giặt).
 - Cửa máy giặt đang mở. Chạm vào nút điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt và giữ trong khi thực hiện các bước - . Đóng cửa máy giặt.

Chờ cho đến khi đèn điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt sáng liên tục ...
... rồi nhả đèn điều khiển cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt .

Sau khoảng 4 giây, biểu tượng sẽ sáng lên trên màn hình hiển thị thời gian.

Lựa chọn và chọn một hàm có thể lập trình

Số của chức năng có thể lập trình sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian là và một số: ví dụ .

Chạm vào nút điều khiển cảm biến hoặc để cuộn đến chức năng lập trình tiếp theo hoặc trước đó:

Các chức năng có thể lập trình	
	Thời lượng chuông báo
	Còi báo động
	Âm báo bàn phím
	Mã PIN
	Điều khiển hành vi tắt trường
	Độ nhớ
	Giặt trước lâu hơn - Cottons
	Hành động nhẹ nhàng
	Nhiệt độ giảm
	Nước cộng
	Nước cộng mức
	Mức rửa tối đa
	Làm mát bằng bột
	Chống nhăn
	Áp suất nước thấp
	Độ sáng màn hình mờ điGiữ
hoạt động	
	Mặc định của nhà máy
	Điều khiển từ xa
	Lưới điện thông minh
	Cập nhật từ xa

Xác nhận chức năng lập trình đã chọn bằng cách chạm vào nút điều khiển cảm biến giặt là Bắt đầu/Thêm .

Chỉnh sửa và lưu một chức năng có thể lập trình

Bạn có thể bật/tắt chức năng có thể lập trình hoặc chọn các tùy chọn khác nhau.

Chạm vào nút điều khiển cảm biến hoặc để bật/tắt chức năng có thể lập trình hoặc để chọn một tùy chọn:

- = Âm thanh cảm biến đã tắt
- = Âm thanh cảm biến được đặt ở mức bình thường âm lượng
- = Âm báo cảm biến được đặt thành lớn âm lượng

67

Các chức năng có thể lập trình

Mã khóa

Mã khóa ngăn chặn việc sử dụng máy giặt mà bạn không biết.

Khi mã đã được kích hoạt, bạn phải nhập mã sau khi bật máy giặt. Nếu không, máy giặt sẽ không thể hoạt động.

Tùy chọn

- = Mã khóa đã tắt
- = Mã khóa đã được bật

Sử dụng máy giặt có mã khóa

Mã là 125 và không thể thay đổi được.

Bật máy giặt. xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian và cảm biến và sáng lên. Chạm vào cảm biến .

xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Xác nhận số bằng nút Bắt đầu/
Thêm cảm biến giặt là.

Số đầu tiên đã được lưu và bây giờ bạn có thể nhập số thứ hai bằng cảm biến và .

Ngoài ra, hãy nhập số thứ hai và thứ ba và xác nhận các số này bằng cảm biến Bắt đầu/
Thêm đồ giặt .

Khóa được mở và chương trình rửa có thể được chọn và bắt đầu.

Trạng thái tắt bằng điều khiển

Để tiết kiệm năng lượng, màn hình hiển thị thời gian và cảm biến sẽ tắt sau 10 phút và chỉ có cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt sẽ nhấp nháy chậm.

Tùy chọn

- = Tắt
Màn hình hiển thị thời gian và cảm biến sẽ vẫn sáng khi máy giặt được bật
TRÊN

- = Bật
Màn hình hiển thị thời gian và cảm biến sẽ tắt sau 10 phút nếu chương trình được bắt đầu.
Tuy nhiên, màn hình hiển thị thời gian và cảm biến sẽ vẫn sáng trong 10 phút sau khi thời gian bắt đầu trôi qua, sau khi chương trình kết thúc hoặc khi kết thúc giai đoạn chống nhão.

Bộ nhớ

Máy giặt sẽ lưu lại các cài đặt cuối cùng (nhiệt độ, tốc độ vắt và một số tùy chọn bổ sung) được chọn cho một chương trình sau khi chương trình bắt đầu.

Khi chương trình này được chọn lại, các cài đặt đã lưu này sẽ xuất hiện trên màn hình.

Tùy chọn

- = Bộ nhớ đã tắt = Bộ nhớ đã bật

Các chức năng có thể lập trình

Cottons giặt trước lâu hơn

Nếu bạn cần thời gian giặt trước lâu hơn, bạn có thể kéo dài thời gian giặt trước.

Tùy chọn

- = Không tăng thời gian giặt sơ
- = + tăng 6 phút thời gian giặt sơ
- = + 9 phút tăng trong
thời gian giặt trước
- = + tăng 12 phút thời gian giặt sơ

Hành động nhẹ nhàng

Kích hoạt chế độ giặt nhẹ nhàng sẽ làm giảm lực tác động của lồng giặt và phù hợp để giặt những đồ giặt ít bền một cách nhẹ nhàng hơn.

Có thể kích hoạt chế độ giặt nhẹ nhàng cho chương trình Cottons và Minimum iron .

Tùy chọn

- = Tắt chế độ hoạt động nhẹ nhàng
- = Nhịp điệu hành động nhẹ nhàng được bật

Giảm nhiệt độ

Điểm sôi của nước thấp hơn ở độ cao lớn. Để tránh nước sôi, Miele khuyến nghị bật chế độ giảm nhiệt độ ở độ cao trên 2000 m so với mực nước biển. Nhiệt độ tối đa được giảm xuống còn 80 °C ngay cả khi chọn nhiệt độ cao hơn.

Tùy chọn

- = Cài đặt giảm nhiệt độ đã bị tắt
- = Cài đặt giảm nhiệt độ được bật

Nước cộng thêm

Bạn có thể xác định lượng nước sử dụng nếu chọn Nước + thêm.

Lựa chọn

- = Sử dụng nhiều nước hơn ở giai đoạn giặt và xả
- = Thực hiện thêm một lần xả
- = Mức nước trong giai đoạn giặt và xả được tăng lên và thực hiện thêm một lần xả

Mức nước cộng thêm

Có ba mức nước khác nhau có thể được lựa chọn bằng cách kích hoạt Water + extra.

Tùy chọn

- = Không tăng mức nước
- = Mức nước tăng 1 mức khi giặt và xả
- = Mức nước tăng 2 mức khi giặt và xả
- = Mức nước tăng 3 mức khi giặt và xả

Các chức năng có thể lập trình

Mức rửa tối đa

Mức nước trong chu trình xả có thể được cài đặt cố định ở mức cao nhất.

Chức năng này hữu ích cho người bị dị ứng vì nó mang lại hiệu quả xả sạch tuyệt vời. Lượng nước tiêu thụ sẽ tăng lên.

Tùy chọn

= Mức xả tối đa đã bị tắt

= Mức xả tối đa được bật

Làm mát bằng bột

Khi chức năng này được kích hoạt, nước bổ sung sẽ chảy vào lồng giặt ở cuối chu trình giặt chính để làm nguội bột xả phòng.

Bột xả phòng nóng có thể làm hỏng đường ống thoát nước bằng nhựa.

Làm mát bằng bột xả phòng diễn ra khi nhiệt độ từ 70 °C trở lên được chọn cho chương trình Cottons.

Nên kích hoạt chế độ làm mát bằng bột: - để

tránh nguy cơ bị bỏng nếu ống xả được móc vào mép bồn rửa hoặc chậu rửa.

- nơi đường ống thoát nước không tuân thủ tiêu chuẩn DIN 1986.

Tùy chọn

= Chế độ làm mát bằng bột xả phòng đã tắt

= Chế độ làm mát bằng bột xả phòng đã bật

Chống nhăn

Chức năng chống nhăn giúp ngăn ngừa tình trạng nhăn quần áo nếu quần áo không được lấy ra ngay sau khi chương trình kết thúc.

Lồng giặt tiếp tục quay theo chu kỳ trong tối đa 30 phút sau khi kết thúc chương trình. Cửa có thể được mở bất cứ lúc nào.

Tùy chọn

= Chức năng chống nhăn đã tắt

= Chức năng chống nhăn được bật

Áp suất nước thấp

Nếu áp suất nước dưới 100 kPa (1 bar), máy giặt sẽ hủy chương trình và thông báo lỗi

cây xô thơm xuất hiện.

Nếu không thể tăng áp suất nước, việc kích hoạt chức năng này sẽ ngăn chặn chương trình bị hủy.

Tùy chọn

= Áp suất nước thấp đã được tắt

= Áp suất nước thấp được chuyển đổi
TRÊN

Độ sáng đèn nền giảm

Độ sáng của các cảm biến mờ trong bảng điều khiển có thể được cài đặt ở một trong bảy mức khác nhau.

Độ sáng sẽ thay đổi ngay khi bạn chọn cài đặt khác.

Tùy chọn

= Mức tối nhất

= Mức độ nhẹ nhất

Các chức năng có thể lập trình

Giờ hoạt động

Bạn có thể đọc được số giờ máy giặt đã hoạt động.

Tổng thời gian giặt được hiển thị trên màn hình thời gian dưới dạng chữ số đơn. Ví dụ, máy giặt đã hoạt động được 1234 giờ. Con số hiển thị trên màn hình thời gian sẽ bắt đầu bằng chữ , tiếp theo là chữ , rồi chữ , sau đó là chữ và chữ . Chữ sẽ được hiển thị lại sau đó.

Mặc định của nhà máy

Tất cả các chức năng có thể lập trình ngoại trừ giờ hoạt động đều được đặt lại về cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

Tùy chọn

- = Quay lại (không khôi phục cài đặt gốc)
- = Khôi phục cài đặt

mặc định của nhà sản xuất cho các chức năng có thể lập trình

Mạng lưới

Các chức năng có thể lập trình , và chỉ được hiển thị nếu các yêu cầu sử dụng Miele@home đã được đáp ứng (xem chương "Trước khi sử dụng lần đầu", phần "Miele@home").

Điều khiển từ xa

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Miele để kiểm tra trạng thái máy giặt từ bất kỳ đâu và khởi động máy từ xa.
Bạn cũng có thể điều khiển từ xa thông qua chương trình MobileStart.

Bạn có thể tắt chức năng lập trình nếu bạn không muốn vận hành máy giặt bằng thiết bị di động của mình.

Nếu chức năng lập trình không được bật, ứng dụng vẫn có thể được sử dụng để hủy chương trình.

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để đặt khoảng thời gian bạn muốn khởi động máy giặt và kích hoạt chức năng khởi động trễ (xem chương "Khởi động trễ/Khởi động thông minh"). Máy giặt sẽ khởi động trong khoảng thời gian được chỉ định khi nhận được tín hiệu. Nếu đến thời gian khởi động gần nhất đã đặt mà vẫn chưa nhận được tín hiệu khởi động, máy giặt sẽ tự động khởi động.

Tùy chọn

- = chức năng điều khiển từ xa đã bị tắt
- = chức năng điều khiển từ xa được bật

Các chức năng có thể lập trình

Lưới điện thông minh

Bạn có thể cài đặt máy giặt tự động khởi động dựa trên tín hiệu bên ngoài trong một khoảng thời gian nhất định.

Nếu bạn đã kích hoạt SmartGrid, bộ điều khiển cảm biến sẽ có chức năng "SmartStart" mới thay vì chức năng "Khởi động trễ".

Sử dụng nút điều khiển cảm biến để đặt thời gian khởi động thông minh. Máy giặt sẽ khởi động trong khoảng thời gian bạn chỉ định khi nhận được tín hiệu bên ngoài. Nếu chưa nhận được tín hiệu bên ngoài sau thời gian khởi động đã đặt gần nhất, máy giặt sẽ tự động khởi động (xem chương "Tri hoãn khởi động").

Tùy chọn

- = SmartGrid đã tắt
- = SmartGrid được bật

Cập nhật từ xa Chức

năng Cập nhật từ xa được sử dụng để cập nhật phần mềm trong máy giặt của bạn. Nếu có bản cập nhật cho máy giặt, máy sẽ tự động tải xuống. Bản cập nhật sẽ không được cài đặt tự động. Chúng phải được khởi tạo thủ công.

Nếu bạn không cài đặt bản cập nhật, bạn vẫn có thể tiếp tục sử dụng máy giặt như bình thường. Tuy nhiên, Miele khuyến nghị bạn nên cài đặt bản cập nhật.

Kích hoạt/Hủy kích hoạt chức

năng Cập nhật từ xa (RemoteUpdate) được kích hoạt mặc định. Các bản cập nhật khả dụng sẽ được tải xuống tự động nhưng chỉ được cài đặt nếu bạn cài đặt thủ công. Hãy hủy kích hoạt RemoteUpdate nếu bạn không muốn bất kỳ bản cập nhật nào được tải xuống tự động.

Tùy chọn

= RemoteUpdate bị vô hiệu hóa =

RemoteUpdate được kích hoạt

Chạy RemoteUpdate

Thông tin về nội dung và phạm vi cập nhật sẽ được cung cấp trong ứng dụng Miele.

Một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian nếu có bản cập nhật.

Bạn có thể cài đặt bản cập nhật ngay lập tức hoặc hoãn lại sau. Khi bật lại máy giặt, bạn sẽ được nhắc nhở về bản cập nhật.

Tắt RemoteUpdate nếu bạn không muốn cài đặt bất kỳ bản cập nhật nào.

Quá trình cập nhật có thể mất vài phút.

Xin lưu ý những thông tin sau về chức năng RemoteUpdate: - Bạn sẽ chỉ nhận được tin

nhắn khi có bản cập nhật.

- Sau khi cài đặt bản cập nhật, bạn không thể hoàn tác được.
- Không tắt máy giặt trong quá trình cập nhật. Nếu không, quá trình cập nhật sẽ bị hủy bỏ và không được cài đặt.
- Một số bản cập nhật phần mềm chỉ có thể được thực hiện bởi Bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Miele.

Các chức năng có thể lập trình

Bắt đầu cập nhật

Sau khi máy giặt được bật

trên, xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt điều khiển.

bắt đầu nhấp nháy trên màn hình hiển thị thời gian.

Quá trình cập nhật bắt đầu.

Các thanh trên màn hình hiển thị thời gian cho thấy tiến độ cập nhật:

= 0 %

= 100 %

Hoãn cập nhật

Sau khi máy giặt được bật

trên, xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Chạm vào điều khiển cảm biến.

Thời gian chạy của chương trình đã chọn sẽ hiển thị trên màn hình thời gian.

Lần tới khi bạn bật máy giặt, bạn sẽ được nhắc nhở bắt đầu cập nhật lại.

Tắt WiFi

Xoay nút chọn chương trình sang

Chương trình MobileStart .

xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

Nhấn và giữ điều khiển cảm biến cho đến khi thời gian đếm ngược trên màn hình hiển thị kết thúc.

xuất hiện trên màn hình hiển thị thời gian.

- WiFi đã tắt.
- Kết nối WiFi sẽ được thiết lập lại thành cài đặt mặc định của nhà máy.

Cấu hình mạng phải là

thiết lập lại bất cứ khi nào máy giặt được đang được xử lý hoặc bán, hoặc nếu đã qua sử dụng máy giặt đang được đưa vào hoạt động. Đây là cách duy nhất để đảm bảo rằng tất cả dữ liệu cá nhân đã được đã bị xóa và chủ sở hữu trước sẽ không còn có thể tiếp cận được máy giặt.

Một kết nối mới phải được thiết lập trong để sử dụng cài đặt Miele@home lại.

Bản quyền và giấy phép cho mô-đun giao tiếp

Với mục đích vận hành và kiểm soát mô-đun truyền thông,

Miele sử dụng độc quyền hoặc của bên thứ ba phần mềm không được bảo vệ bởi luật mở các điều khoản cấp phép nguồn. Những mục này của phần mềm/các thành phần phần mềm được bảo vệ bởi bản quyền. Bản quyền được nắm giữ của Miele và bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp này chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo mã nguồn mở điều kiện cấp phép. Nguồn mở các thành phần có trong thiết bị cùng với bản quyền tương ứng thông báo, bản sao các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác có thể được truy cập cục bộ qua IP bằng trình duyệt web (<http://<địa chỉ IP>/Giấy phép>). Các thỏa thuận về trách nhiệm và bảo hành cho các giấy phép nguồn mở chỉ được hiển thị ở vị trí này áp dụng liên quan đến các quyền tương ứng người nắm giữ.

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Sản phẩm này có sẵn chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc vải, phụ gia và sản phẩm chăm sóc máy. Tất cả sản phẩm đều được thiết kế dành riêng cho máy giặt Miele.

Bạn có thể đặt mua những sản phẩm này cùng nhiều sản phẩm khác từ www.shop.miele.com, Phòng dịch vụ khách hàng của Miele hoặc đại lý Miele của bạn.

Chất tẩy rửa

UltraWhite (bột giặt)

- Kết quả tốt nhất ở 20/30/40/60/95 °C
- Quần áo trắng sáng rạng rỡ nhờ công thức mạnh mẽ với oxy hoạt tính
- Loại bỏ vết bẩn tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp

UltraColor (chất tẩy rửa dạng lỏng)

- Kết quả giặt tốt nhất ở 20/30/40/60 °C
- Với công thức bảo vệ màu sắc cho màu sắc rực rỡ
- Loại bỏ vết bẩn tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp

Nước giặt đồ mỏng WoolCare (nước giặt dạng lỏng)

- Dùng cho len, lụa và đồ mỏng manh
- Phức hợp chăm sóc đặc biệt dựa trên protein lúa mì và có tác dụng bảo vệ màu tóc
- Kết quả giặt tốt nhất ở 20/30/40/60 °C

Chăm sóc máy móc

Chất tẩy cặn

- Loại bỏ cặn vôi nặng
- Nhẹ nhàng và dịu nhẹ với axit citric tự nhiên
- Nhẹ nhàng với các bộ phận làm nóng, lồng giặt và các bộ phận khác

Sạch sâu

- Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong máy giặt

- Loại bỏ dầu mỡ, vi khuẩn và các mùi khó chịu liên quan

- Làm sạch hiệu quả triệt để

Viên làm mềm nước

- Giảm lượng chất tẩy rửa cần thiết cho nước cứng
- Ít cặn chất tẩy rửa bám trên vải
- Ít hóa chất trong nước thải do lượng chất tẩy rửa giảm

Vương quốc Anh

Miele Co. Ltd., Fairacres, Marcham Road, Abingdon, Oxon, OX14 1TW
Điện thoại: 0330 160 6600, Internet: www.miele.co.uk, E-mail: info@miele.co.uk

Công ty	Công ty	Nam Phi Miele
TNHH Miele Australia	TNHH Miele Ireland	(Pty) Ltd.
ACN 005 635 398 ABN 96	2024 Đại lộ Bianconi	63 Peter Place, Bryanston 2194 PO Box
005 635 398 Tầng 4, 141 Đường	Khu thương mại Citywest Dublin 24	69434, Bryanston 2021 Điện thoại: (011)
Camberwell Hawthorn East, VIC 3123	Điện thoại:	875 9000 Fax: (011) 875
Điện thoại: 1300 464 353 Email:	(01) 461 07 10 Fax: (01)	9035 Email: info@miele.co.za
info@miele.com.au	461 07 97 Email:	Internet: www.miele.co.za
Internet: www.miele.com.au	info@miele.ie Internet:	
	www.miele.ie	

Trung Quốc đại lục	Malaysia	Công ty TNHH
Miele Electrical Appliances Co. Ltd.	Miele Sdn Bhd	Thiết bị gia dụng Miele Thái Lan
82, Đường Shimenyi, Quận JingAn Menara Sapura	Suite 12-2, Level 12 Số	Tòa nhà BHIRAJ tại EmQuartier Tầng 43,
PRC Petroleum Post Code:	Kencana Thượng Hải, Trung Quốc,	Đơn vị 4301-4303, Đường Sukhumvit,
thoại: +86 21 6157 3500	Lumpur, Malaysia E-mail:	Khu vực Bắc Klongton, Quận
200040 Solaris Dutamas No. 1 Điện	Jalan Dutamas 1 Fax: +86 21 6157 3511 50480 Kuala	Vadhana, Bangkok 10110, Thái Lan
Lumpur, Malaysia E-mail:	info@miele.cn Điện thoại: +603-6209-0288	
Internet: www.miele.cn	Fax: +603-6205-3768	

Hồng Kông, Trung Quốc	New Zealand Đường	Các Tiểu Vương quốc Ả Rập
Miele (Hong Kong) Ltd.	Dubai IRD 98 463 516-01-0001	Thống nhất Miele Appliances Ltd.
Tầng 41 - 4101, Manhattan Place 23	3418 852 Freemans	Phòng trưng bày 1, Tòa nhà Eiffel 1
Đường Wang Tai, Vịnh	Bay, Auckland 1011 800-MIELE (64353)	
Cửu Long, Hồng Kông Điện thoại:	Điện thoại: 0800 464 353	
(852) 2610 1025 Fax: (852)	Trang web: www.miele.ae Internet:	
3579 1404 Email:	Email: info@miele.ae Email: customercare@miele.co.nz	
	www.miele.co.nz	

customerservices@miele.com.hk Trang web:	Công ty TNHH	
www.miele.hk	Miele Singapore	
Công	29 Vòng tròn truyền thông	
ty TNHH Miele Ấn Độ Tầng	#11-04 ALICE@Mediapolis Singapore	
1, Tòa nhà Copia Corporate, Khu thương mại số	138565 Điện thoại: +65	
9, Đường Mathura, Jasola, New Delhi - 110025	6735 1191 Fax: +65 6735	
Email: customercare@miele.in Trang	1161 E-mail:	
web: www.miele.in	info@miele.com.sg Internet:	
	www.miele.sg	

Nhà sản xuất: Miele & Cie. KG, Carl-Miele-Straße 29, 33332 Gütersloh, Đức

WWK 360

một GB

M.-Số 12 633 590 / 01